NAM THỨ HAI. — SỐ 45 THỨ SÁU 12 MAI 1933

PHONG-HOÁ

16 TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU 7

trang

DIRECTEUR POLITIQUE NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEURS NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

DEPOT LEGAL INDOCHINE Nº A 1662

ADMINISTRATEUR PHẠM-HỮU-NINH

XU

VẤN ĐỀ DÂN SINH

Đường xá.

Sự mở mang kỹ-nghệ ở Bắc-kỳ, nhất là các kỹ-nghệ nhỏ, với sự mở mang đường xá bao giờ cũng đi đôi với nhau.

Không phải là làm những con đường nhựa đẹp-đẽ, to-tát đi từ tỉnh này sang tỉnh khác, tốn kém vô cùng. Cốt là có những con đường nhỏ hoặc đường đất, hoặc giải đá sơ-sơ, nhưng cho thật nhiều, ngang ngọc khắp Trung-châu, khắp các vùng thôn quê hẻo-lánh.

Trên những con đường đó, ô-tô có thể đi lại được, nhất là ô-tô vận-tải, dầu không đi nhanh được cũng không sao: ngoài ra để cho xe bò, xe tay và xe đạp đi lại.

Tiền làm độ một trăm cây số đường tốt đồ nhựa có thể để ra làm được một nghìn cây số những thứ đường nhỏ này, nhưng sự ích-lợi không biết gấp mấy. Nó sẽ là mạch máu của Trung-châu và là giây liên-lạc của các làng, các huyện, cùng các vùng kỹ-nghệ: nhờ đó văn-minh mới thấu được đến những nơi hang cùng ngõ hẻm.

Từ trước tới nay, chính-phủ theo cái chính-sách đắp đường cho to, giải nhựa cho phẳng để ô-tô có thể đi nhanh 100 cây số một giờ, tuy tốn lúc đầu nhưng về sau tiền sửa sang tróng nom không một mấy nữa — Những con đường đó có thể cho xứ Đông-dương hãnh-diện với các nước ngoài được.

Nhưng bây giờ gặp buổi kinh-tế eo-hẹp, quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ đã tư giấy cho sở lục-lộ phải để tâm đến những con đường nhỏ. Chín phần mười tiền công quỹ phải để ra để đắp những con đường nhỏ ấy.

Song đắp những con đường đó phải có một mục-đích xa mới được — nếu cách sinh-hoạt của dân quê không thay đổi thì đắp bao nhiêu cũng để đấy cho cỏ mọc mà thôi.

Hiện giờ, vì các vùng quê cũng có đôi ba con đường nhỡ, ô-tô có thể đi lại được, nhưng không mấy khi có ô-tô, hoặc xe bò, xe tay, xe đạp đi lại. Công việc làm ruộng hay sự thông-thương cũng không nhờ đó mà dễ dàng hơn chút nào — làm ruộng hay đi chợ, họ không dùng đến xe máy khi; đường cỏ mọc chỉ để chịu cho những người đi bộ được êm chân, và một vài kẻ phong-lưu đi xe tay về thăm quê hay lên huyện có việc quan. Nói quá ra thì, những con đường đó cũng kiếm được việc làm, cách sinh-nhai cho một bọn phu xe kéo.

Phải cho đến khi nào kỹ-nghệ mở mang, khắp nơi có sưởng thợ, nhà chế-tạo thì những con đường kia mới thật hữu-dụng, vì đó là những giây liên lạc của các công-nghệ và sự vận-tải các sản-vật về kỹ nghệ cũng dễ dàng hơn.

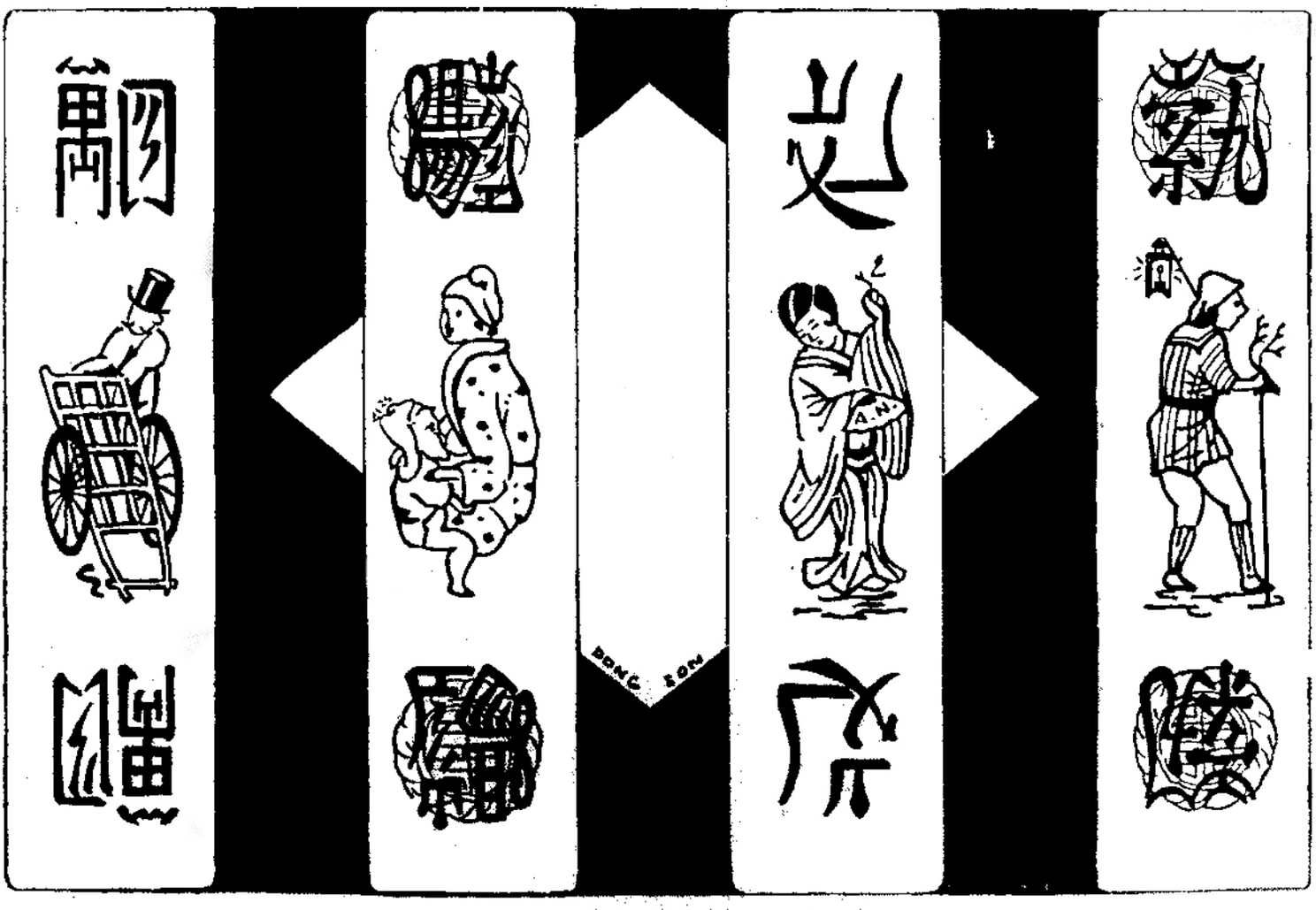
Kỹ-nghệ tiêu thụ nhiều nhân công, người ta mới biết quí nhân công. Nếu một cái xe bò thay được 20 người mới có lợi thì tất phải dùng xe bò — nếu sản-vật muốn đem đi xa mà phải cần cho nhanh chóng thì tất phải dùng đến ô-tô vận-tải — có nhiều ô-tô, nhiều xe bò đi lại thì những con đường kia mới thật có ích.

Hiện bây giờ, dân quê còn toàn dùng quang gánh, gánh lúa, gánh lợn, gánh gà vịt, thì con đường ruộng cũng đủ, chỉ riêng có các nhà phong-lưu không có đường đi xe là khó chịu mà thôi.

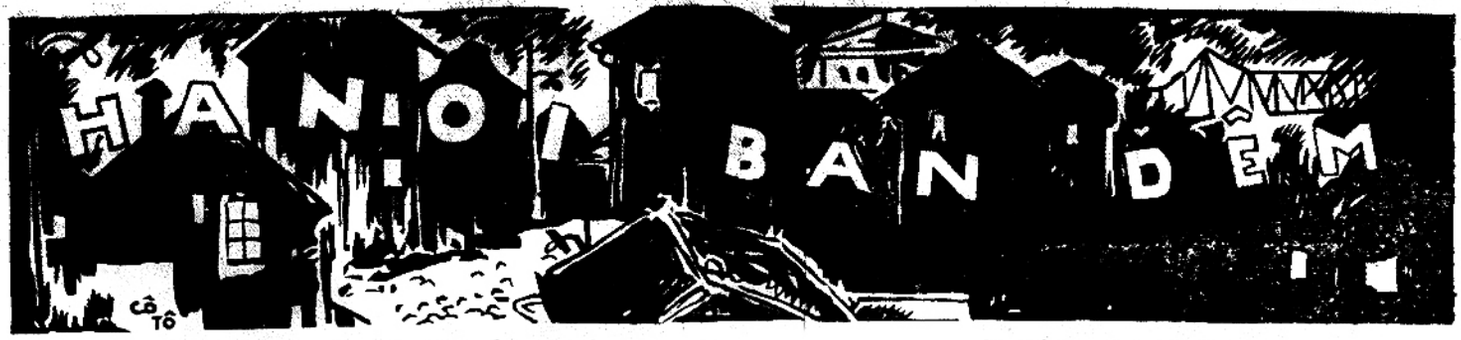
Nói tóm lại, phải đắp những con đường nhỡ ấy để cho sự mở mang kỹ-nghệ được nhanh chóng, và nhờ ở kỹ-nghệ, những con đường ấy sẽ trở nên hữu dụng.

NHẤT-LINH

VÀI KIỂU BÀI TỔ-TÔM MỚI



(Xem thể-lệ cuộc thi đoán người đăng ở cuối trang 13)



Phóng-sự về mãi-dâm ở Hanoi

Của TRÀNG-KHANH và VIỆT-SINH

(Cái tệ mãi-dâm ở Hanoi mỗi ngày một nhiều. Biết rõ được cái hại ấy là một sự ích lợi, chúng tôi nghĩ thế. Bài phóng-sự dây (xem Phong-hóa từ số 36) toàn là thuật những sự thực, tai nghe mắt thấy, đã xảy ra ở Hanoi, chứ không phải những truyện bịa-đặt — Phong-hóa sẽ hết sức làm cho các độc-giả biết rõ những cái khổ-sở, đau đớn của một hạng người xã-hội vẫn khinh bỉ, mà họ chỉ là đáng thương...)

Tôi thấy các cô còn trong-sạch, không nỡ lòng nào dám đem hai ba đồng bạc đổi lấy thân cô, đổi lấy tấm lòng trinh-tiết, mà cái xã-hội lễ-nghĩa này đã vin lấy để bắt buộc cô xuống lời phải dần lòng hầu hạ người chồng cô không muốn. Nhưng các cô sắp-sửa bước vào cái nghề khốn-nạn, sắp-sửa bị các mẹ dầu dìm xuống những chỗ nhơ bẩn để đổi lấy đồng tiền. Mà cô nào đã biết đến chị Tư, thì không còn mong thoát được cái thân ra nữa. Dù thế nào mặc lòng, chị Tư không bao giờ chịu nhả mồi... một cô con gái còn trinh đối với chị là một cái mồi cao giá. Cái tân ấy, chị sẽ bán được từ một chục bạc trở lên đến hai chục bạc, có khi hơn nữa. Những khách làng chơi lắm của, nhất là những người «khách» thật họ ao-ước người con gái tân, dầu dắt bao nhiêu cũng không tiếc. Họ tin rằng được nhiều gái tân sẽ phát tài, làm ăn thịnh-vượng.

Cái tin khốn-nạn, giả-man ấy, đã khiến chị Tư mấy-mò về tận thôn-quê, đem những lời dường mật thỏ-thẻ bên tai những gái bị ép duyên để rủ-rê ra tỉnh. Nào làm ăn chỗ này, buôn bán chỗ nọ, chị đem hết cái hào-nhoáng phong-lưu ở tỉnh để siêu lòng người gái quê dại dột. Rồi chị dắt cô ra tỉnh, một đêm kia, chị bán cô lấy chục đồng, rồi phó mặc cô ho-vơ ở tỉnh lạ, nếu cô không chịu ở nhà chị theo nghề.

Mà khốn-nạn trong một chục, hai chục ấy, chị cho cô được bao nhiêu? Bốn hào, năm hào! Ấy là chị rộng lượng đấy, chứ nhiều khi chị lại còn đánh đập, chửi rủa đến điều. Chị lại còn bắt làm phận tôi-đòi, hầu hạ trong nhà chị, đợi đến khi chị bắt ra tiếp khách chơi đêm.

Ở nhà chị, cứ một tuần, hai tuần, lại có một cô gái quê trốn nhà ra chịu cái nỗi đau đớn ấy. Khắp cả Hanoi và từ xưa đến nay, đã biết bao nhiêu gái quê bị lừa, bị khổ, rồi làm cho đội bán dâm mỗi ngày một tăng thêm?

Mà một trăm cô trốn quê ra tỉnh, thì một trăm cô đều chịu chung cái số-phận ấy cả. Tại sao, tại sao ở trong những lũy tre kia, các bà mẹ, bác, chú, anh, em, đã biết câu «Ép dầu, ép mỡ, ai nỡ ép duyên», còn ép-uổng các cô lấy người chồng mà các cô không muốn?

Cái cảnh sinh-hoạt ở tỉnh-thành vẫn làm lóa mắt người ở vùng quê. Cái tiếng gọi của tỉnh-thành có một cái mãnh-lực vô cùng, nếu không có gì giữ người dân-quê lại cặm-cụi trên cánh đồng lầy. Một cô con gái muốn bỏ chồng, mà không dám bỏ, muốn tránh sự ép duyên mà không được, thời cô còn tiếc gì mảnh đất quê mà không trốn ra đi?



Người ta gọi thế những cô con gái nhà quê lạc ra tỉnh, ngờ-ngẩn và tốt như một con bò non vậy. Không có một cái tên nào trong các tiếng lóng của khách chơi đêm đúng hơn và có ý vị hơn cái tên «bò lạc» để chỉ bọn gái ấy, bỡ ngỡ, sợ hãi, thực là một cái mồi ngon và rẻ và béo bở.

Đối với những gái ban đêm lão-luyện, đã thạo cả mọi việc, người đi chơi cần phải giữ mình để đề-phòng những cách lừa rối qui-quyệt. Nhưng đối với hạng gái quê kể trên thì họ yên tâm lắm, yên tâm mà lợi-dụng, vì bọn đó ngoan-ngoãn, bảo sao nghe vậy, không nghe cũng không được, và là những người thực-thà, có thể lừa được. Nghĩa là sau khi đã bắt người ta chiều-chuộng đến điều, khách đi chơi có thể bỏ người ta đấy, mà không phải mất xu nào, hay là có cho bao nhiêu cũng là tùy mình.

Sau những ngày hội ở các thôn-quê, ta thường thấy nhiều cô gái quê lẽo-đẽo theo chân các cậu «công-tử» ra Hà-nội. Họ theo như thế bởi vì tin rằng ra đến tỉnh, họ sẽ được cùng người... yêu kết bạn trăm năm, được sung-sướng một đời, được vinh-diệu với làng xóm vì đã được làm vợ một thầy làm việc nhà nước.

Nhưng họ có biết đâu đến những cái nguy-hiểm sắp tới, đến những cái già rồi người ta đem ra để huyễn-diệu; họ có biết đâu rằng những người đã dỗ-dành họ chỉ là những kẻ đi lừa: một buổi sáng kia, trong gian buồng một nhà săm, ta sẽ thấy nhiều cô gái quê sụt sùi khóc-lóc, vì khi tỉnh ngộ thì đã muộn quá rồi, chỉ còn thấy mình trơ-trọi trước cái cười dắc-chí của anh bồi săm nắng-nặc đòi tiền.



Lúc bấy giờ mới là lúc chết. Dầu cô van lạy thế nào đi nữa, người bồi săm cũng không bao giờ chịu thả cô ra thoát cái chỗ, mà cô vì đã quá tin người bước vào. Cô không có tiền ư? Thế thì cô hãng cứ ở đây, ở đây rồi có cách cô sẽ kiếm ra tiền, cô sẽ đủ tiền trả nợ, đủ tiền tiêu dùng.

•

Vợ lẽ nhà quê

Không kể cái hạng nói trên đó, còn nhiều cô gái quê bị ép lấy lẽ người ở tỉnh, rồi sau nhiều cô cũng chịu cái cảnh-ngộ éo-le ấy.

Nhiều người làm ăn ở Hà-nội, đến khi đứng tuổi mà lại phong-lưu, thường nghĩ ngay đến sự lấy một cô vợ lẽ nhà quê để... làm cảnh. Lấy nhau như thế mà có cưới xin hẳn-hoi thì là một sự hiếm lắm, phần nhiều là một việc mua bán mà thôi. Cứ việc đưa cho bố mẹ cô con gái một số tiền, nhiều ít tùy cái nhan-sắc của cô, là dù lấy cô con gái về hầu-hạ, dầu cô có bằng lòng hay không cũng mặc. Cô con gái có khôn-ngoan đến đâu cũng không sao chống cự nổi, bố mẹ và anh em họ hàng có tức nào cũng săn sóc luôn luôn bên cạnh, trước khi bắt cô về nhà chồng.

Tôi có biết một người khách quê lấy vợ lẽ annam. Cô con gái mười tám, đôi mươi, trông cũng xinh xinh mà định giá có ba chục đồng. Đến ngày cưới, người ta bắt cô lên tỉnh, bắt cô ăn mặc quần áo mới, bắt cô phải đến nhà người khách, cô khóc lóc kêu trời kêu đất cũng chẳng có ai nghe, khi cô nhìn thấy người khách quê, ý hẳn cô nghĩ một người chồng như thế không đáng hưởng cái xuân-xanh của cô, nên cô tủi phận, toan tự-tử. Người ta vội vàng giữ lấy cô, rồi sợ nhỡ ở nhà cô sẩy ra việc gì chăng, người ta đưa cô đến một nhà săm, thuê một cái buồng rồi giốt cô trong đó.

Đến tối, người khách khập khiễng bước vào phòng, khóa cửa lại — sau một trận vật lộn lặng lẽ, — vì người ta đã dọa trước, nên cô không giám kêu to, cô yếu dần, rồi đành chịu.

Cái đêm động phòng hoa-chúc ấy, hẳn là một đêm đau đớn, nên mỗi khi cô nghĩ tới cô lại sụt-sùi than-thở: Nhưng cô cũng không ở lâu với người Khách: cách ba tháng sau, cô bỏ nhà trốn mất, rồi một đêm kia, người ta thấy cô ở nhà chị Tư, ăn mặc lối tỉnh mà má phấn, môi son.

(còn nữa)

TRÀNG-KHANH và VIỆT-SINH

TOÀ-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ
Số 1, Boulevard Carnot — Hanoi
FONDATEUR ET DIRECTEUR POLITIQUE : NGUYỄN-XUÂN-MAI
DIRECTEUR : NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

DO
SOCIÉTÉ ANNAMITE D'ÉDITION ET DE PUBLICITÉ
XUẤT BẢN
№ 1, BOULEVARD CARNOT — HANOI
(Annam xuất-bản cục)

Kính cáo độc-giả

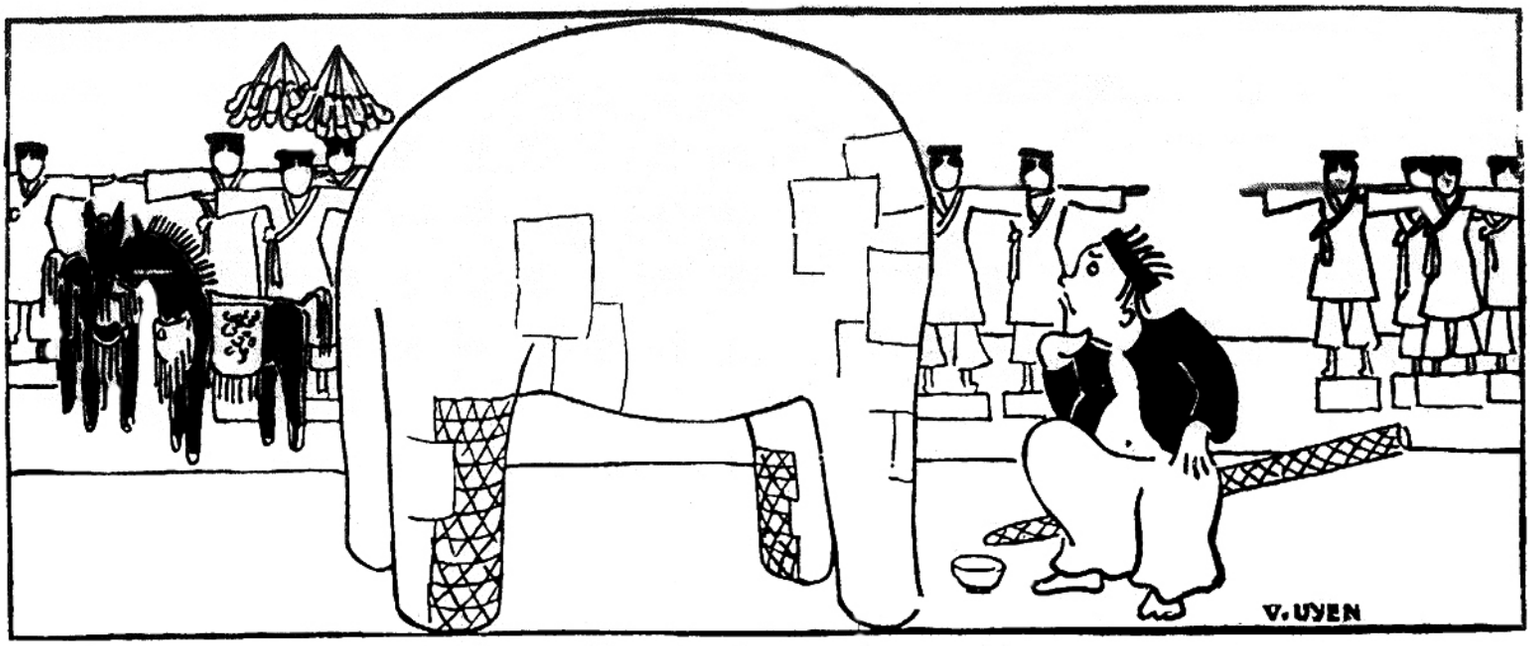
Kể từ ngày 15 tháng 4, báo Phong-Hóa do Société Annamite d'Edition et de Publicité xuất bản, còn ông Nguyễn-xuân-Mai vẫn đứng Chủ-nhiệm chính-trị và ông Nguyễn-tường-Tam Chủ-nhiệm như trước.

PHONG-HÓA

GIÁ BÁO :

	ĐÔNG-DƯƠNG	NGOẠI-QUỐC
1 năm	3$00	5$00
6 tháng	1.60	2.60

QUẢN-LÝ : PHẠM-HỮU-NINH



Thợ mũ tập sự (làm-bàm). — Thế này thì biết cầm cái đuôi về đằng nào ? ? ?...

...từ nhỏ đến ló'n...

HÃY ĐỢI ĐẤY



Các ngài đã được hưởng cái lạc-thú đợi lĩnh tiền ở các sở kho-bạc bao giờ chưa ? Riêng về phần tôi, cứ mỗi lần tôi đến đấy là mỗi lần tôi thán phục cách đối-đãi lễ-phép của các người làm việc.

Tôi đến sớm lắm. Cửa sở vừa hé mở, đã có mặt tôi rồi: trông thấy thầy loong-toong, tôi khom lưng chắp tay chào. Chẳng gì thầy cũng là người làm việc. Và nước ta xưa nay vẫn có tiếng là biết giữ lễ, chả nhẽ tôi lại làm mất cái tiếng tốt ấy.

Tôi khom lưng chắp tay chào. Không biết vì cái áo the tôi cũ và mốc hay vì sao mà tôi không thấy thầy ta đáp lễ lại.

Tôi bèn-lẽn rón-rén ngồi xuống đầu cái ghế dài, đợi. Các quan dần-dần tề-tựu đông đủ.

Quan nào cũng có vẻ phi-nộn như sau một giấc ngủ dậy. Tôi vẫn biết những lúc này tính người ta khoan-hòa hơn lúc khác, nên khi quan phán tôi — quan nào cũng vậy — ngồi xuống ghế, tôi vội đứng lên, lại gần lấy nụ cười chào ngài.

— Cái gì mà rối lên thế, hãy đợi đấy.

Câu nói sẵng làm cho nụ cười của tôi không sao nở ra được.

Nhìn lên đồng-hồ đúng tám giờ. Bụng bảo dạ :

— Nhà nước nghĩ cũng chu-đáo lắm. Các sở có mở cửa từ 7 giờ rưỡi thì đến tám, chín giờ, các quan mới bắt đầu làm việc, chứ nếu tám giờ mới mở cửa thì các quan đến sở, ngồi hút tàn điếu thuốc lá rồi về thì vừa.

Ngồi đợi hơn nửa giờ vẫn không thấy quan phán ngài gọi đến mình dành cố bạo đến gần :

— Thưa ngài, tôi đến lĩnh...

Quan phán ngài đương viết giở bức thư cho tình-nhân thì phải, ngài không trả lời. Một lúc lâu mới thấy ngài ngửng đầu lên :

— Cái gì, đưa đây người ta làm cho.

Kể cũng lạ. Mình đến lĩnh tiền, chứ nào có đến nhờ vả gì quan đâu, mà bộ dạng quan như ông Hoàng bố-thí cho kẻ khó. Nếu ngồi mà nghĩ lẩn-thẩn, có lẽ mình, mình lại làm ông chủ của quan cơ đấy. Không ư ? Lương các quan không trông vào tiền thuế mình đóng thì còn trông vào đâu.

— Ký vào đây !

Quyển sổ lương vứt lên trên bàn. Mình quên mất cả địa-vị ông chủ, vội cầm bút. Loay-hoay chưa biết ký vào đâu, đã được nghe tiếng quan gắt.

— Đồ ngu, một chữ ký mà cũng không biết !

Bây giờ mình mới hay rằng không biết ký là ngu-ngốc. Cũng là nhờ quan dạy khôn cho đấy.

Về khoa lễ-phép, chắc là quan sành lắm.

■

Nào đã xong đâu. Lấy chữ rồi còn phải sang ghi-sê.

Trước ghi-sê đã có ba, bốn người đứng đợi. Giấy má, thẻ căn-cước xếp sẵn cả trên bàn. Tôi cũng theo họ, kiên tâm đứng nhìn cái quạt máy quay, đợi đến lượt mình.

Còn ông Phán ? Ông hình như không nhìn thấy chúng tôi, tuy ông cũng có hai mắt như người thường. Chắc ông cho chúng tôi thân-thể bằng thủy-tinh hẳn.

Ông, mồm ngậm điếu thuốc lá, ung-dung nói truyện với một ông ở phòng bên cạnh. Hết truyện người đến truyện nhà, đằm-thắm mặn-mà hơn câu truyện các bà nhiều.

Bụng bảo dạ, chỉ thiếu truyện con chó, con mèo là các ông không kể mà thôi.

Tôi vừa chợt nghĩ thế, đã thấy hai ông hỏi nhau :

— Hôm nọ đi săn vui nhỉ. À, còn con chó săn của bác hôm nọ mệt, bây giờ đã khỏi chưa ?

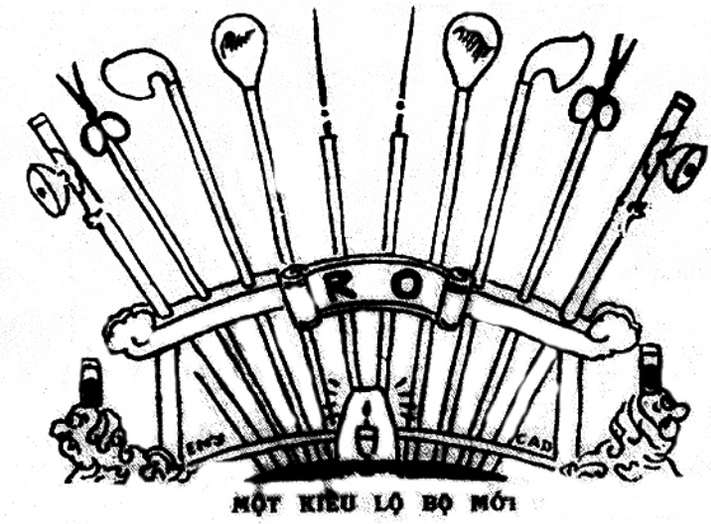
Cũng hay, nếu mình đi lĩnh tiền vài lần nữa, chắc sẽ được biết con chó săn ấy có mấy cái lông mép.



Chỉ tiếc rằng chỗ này không phải là phòng tiếp khách mà mình đến đây không phải là đến nghe những câu truyện lý-thú của các ông.

Nhưng cũng may đến truyện con chó là hết truyện.

TỨ-LY



MỘT KIỂU LỌ BỘ MỚI

NÓI BUỐNG

Người ta bảo : Thân con gái như hạt mưa sa...

Đó là cái thuyết cổ hủ của những ông bài tóc củ hành từ mấy nghìn năm về trước. Nó còn lẩn khất đến nay, in vào óc những hạng ngu-đần rồi phát ra câu than : hạt vào đây giếng, hạt sa ruộng lầy.

Vô phúc sinh ra làm kiếp đàn-bà... thì, gặp sao hay vậy, còn nói được chi.

Bữa trước tôi đến thăm người bạn ở thành Nam, truyện chưa tàn điếu thuốc, chưa cạn ấm chè, bạn cố bắt vành tai nghe truyện có chủ nhà trên gác vừa chào tôi :

— Đấy khách thương tâm, 19 cái xuân hơ-hớ phải ôm chăn một anh trọc-phú tuổi đã năm mươi, ngày đêm cái gối đầm của cô chỉ thấm đầy những nước mắt, than cho số phận hẩm-hiu ; mà cái dãy nhà 12 chiếc ở phố này của riêng cô, chẳng thể yên-ủi lòng cô khi đổi bóng.

Thế thì có buồn, nhưng cha mẹ có vui — vui hếch miệng cười với tòa nhà sụ, với kết bạc đầy.

Con trẻ nó khóc chán rồi phải nín, cái bánh ngon, chiếc kẹo ngọt nhét vào miệng rồi cũng im.

Rồi một, hai năm, cái thì giờ qua bắt buộc cô phải đẻ. Năm, tháng cứ đi, nỗi thương đau không còn nước mắt đâu mà khóc vì tuổi đã già.

Nheo con mắt nhìn vào cửa nhà cô, họ bây giờ mới cười sòa :

— Tưởng thế nào, thế cũng xong !

Chẳng xong thì sao, cái xích gia-đình, phong-tục nó đã khóa cổ, phải ngồi im từ đấy.

Rồi năm, tháng cứ đi, rồi còn sao nữa, trời ơi ! tôi rồi còn thấy vô số chị em lần lượt xuống ruộng lầy, bới giếng khơi ít khi gặp được.

Đấy, ngẫm mà xem.

THƯỜNG-QUÁN

Kính cáo độc-giả

Các bạn ở xa muốn trả tiền báo thì xin gửi ngân-phiếu hay tem về thẳng nhà báo. Những người có giấy của nhà báo chỉ có quyền đi cổ-động, không có quyền thu tiền, vậy bạn nào giao tiền cho những người ấy, sau có sảy ra sự gì, bản-báo không chịu trách-nhiệm. Các bạn có viết thư hay gửi ngân-phiếu về nhà báo xin để tên và chỗ ở cho rõ ràng để tiện việc vào sổ.

PHONG-HÓA



Bạch-nhạn hỏi :...

« Thiếu-niên thất chí phải làm sao mà
lập chí ?
Đời kinh-tế, càng ngày càng kinh-tế.
Chẳng có nghề hèn, nhưng vô nghệ
tinh sao ? »

Thưa rằng :
Bạn thanh-niên ví thực có tài cao,
Thời quyết chẳng khi nào ngồi bấp
bụng.
Sách có chữ : hữu tài tất hữu dụng,
Chang dịp này, dịp khác cũng thành
công.
Chỉ những phường học đở, chi ngông,
Bộ óc nát mới lông-bông vô sở cứ.
Được mảnh bằng, biết dăm ba chữ,
Đã ra tuồng lự phụ gớm-ghê.
Trời đất sinh ra chán vạn nghề,
Chỉ bìu mỏ, mà chê rằng : dở !
Phi « gãi giấy » bất thành quân-tử,
Chuộng hư-danh là thói tự đời xưa.
Đành nằm mèo nghĩ vẩn nghĩ vơ,
Sinh phẫn chí, cho đời là vô vị.
Tự mình lại hãm mình vào nước bí,
Để bệnh đa sầu tiêu nhuệ khí nam-nhi.
Mình làm mình trách xã-hội mà chi !
Than với khóc sầu bi càng vô ích.
Đời kinh-tế đang hồi quẫn-bách,
Nạn khủng-hoảng nào phải ách riêng ai.
Đã có tâm, có chí, có tài,
Thiếu gì cách sinh-nhai trong muôn
nghiệp.
Chửa biết ư ? Học thời khắc biết !
Không thể ư ? Mài-miệt tất nên !
Không nỗi ư ? Thời cứ cố lên,
Ra tay thử một phen cho biết sức.
Thất bại ư ? Chớ đem lòng phẫn ức,
Thua keo này còn xuất lực keo sau.
Cái chuộng hư-danh, cái não, cái sầu,
Đem vứt quách, đào xấu, chôn kỹ !
Nên nhớ câu : « Mọi nghề đều quí,
Có người hèn chẳng có nghề chi hèn. »
Bẻ đời chèo đủng-đỉnh một con thuyền,
Con sóng gió càng nên vững lái.
Bến Lạc nọ một khi đã tới,
Cảnh đời kia bao xiết nỗi thú vui.
. . . . . .
Nỗi lòng gọi có mấy lời,
Trả lời Bạch-Nhạn một bài làm duyên.

TRẦN-KIÊN-MỸ và TÚ-MỠ

●

Nghị định mới,

Làng say ắt hẳn mừng rên :
Có tờ nghị-định, Toàn-quyền sức ra !
Quyền nấu rượu, trả lại ta,
Từ nay ta uống rượu ta thỏa lòng.
Anh em hỡi ! giống Lạc-Hồng,
Say-sưa mới chính con Rồng, cháu Tiên.
Kìa ông Khắc-Hiếu, Trích-tiên,
Tiếng-tăm lừng-lẫy khắp miền Bắc Nam.
Công-danh, phú quý chẳng hơn,
Chỉ ham hũ rượu với nàm thịt cầy !
Dở, hay kệ truyện đông tây,
Sớm chiều chuốc chén, tháng ngày bỏ qua.
Đã sinh làm kiếp người ta,
Có say-sưa mới đáng là nam-nhi.
Những phường tục-tử xá chi,
Kìa câu « nam vô tửu, kỳ vô phong ».
Ai ơi học lấy làm lòng,
Tự nhiên nói giống Lạc-Hồng yên vui.

ĐẶNG-CAO



Hình trên đây là toàn-ban đào, kép, của gánh hát **Trần-Đắt**, hiện đương biểu bà con ngoài Bắc những buổi hát đặc-biệt tại rạp **Văn-Minh Hý-Viện**, phố hàng bạc Hanoi.

Đầu chữ T. — Đào **Phùng-Há** (ở giữa), bên phải **Phùng-Há** : đào **Năm-Nhỏ** và **Cô-Ba** bên trái **Phùng-Há** : đào **Tư-Sang** và **Ba-Hui**.

Đầu chữ Đ. — Những vai kép nhất ; từ trái sang phải : **Năm-Châu, Tư-Chới, Tư-Út,** và **Ba-Cương**. v. v.

...CUỘC THI KÉN VO'...

Tứ-Ly có hẹn sẽ tặng cho bạn nào có bài kén vợ hay nhất người tuyệt-thế giai-nhân « Tóc mây mắt phượng mày ngài.... » Tứ-Ly mở báo ra ngắm đi, ngắm lại cái tranh người con gái tuyệt-thế ấy, rồi không dám tặng cho ai cả.

Vả lại bài nào cũng hay cả, không lẽ tặng bạn này cái mắt phượng, bạn kia cái mày ngài, coi không tiện. Đành để đấy, lúc buồn ta ngắm chung con người đẹp thì cũng khuây-khỏa được nỗi uất-ức, kén hoài mà không được vợ.

●

Số 28

Trước kia tôi cũng ao-ước lấy vợ lắm — Nhưng đã bao nhiêu lần công-phu mà thất vọng, nên tôi từ dấy dám ra sợ, hễ cứ nghe nói đến lấy vợ là tôi kinh-hoảng.

Gần làng tôi có hai chị em cô con gái kén chồng. Hai cô là con một nhà quyền thế ở vùng ấy, tuy rằng nhà cũng nghèo, không có gì.

Lần thứ nhất, u tôi đưa tôi đến xem mặt. Mặt hai cô tôi không được xem, nhưng khi về, được ông bố hai cô em tặng mát :

— Trông con mẹ ấy đặc nhà-quê, còn anh kia thì lù-đù như đứa học trò quèn. Không biết dã dỗ đạt gì chưa ?

Tôi nghĩ ức, về học thi dỗ bằng Tốt-nghiệp và bắt u tôi phải ăn mặc tỉnh.

Đến lần thứ hai, lại đến lượt bà mẹ hai cô em riễu :

— Rõ ra nhà quê tập ăn mặc tỉnh ! Còn anh kia mới Tốt-nghiệp thì đã thấm vào đâu : 25 đồng bạc lương là hết sức.

Tôi lại ức nữa — Từ đó bắt u tôi phải ở nhà, không được đi đâu. Còn tôi cố học dỗ được bằng Thành-chung. Rồi lại lần đến, nhưng chỉ dám đi có một mình. Phen này chắc được !

Ai ngờ mặt hai cô vẫn chưa được xem, lại gặp ngay bà cô lên giọng :

— Anh tưởng dỗ Đít-lôm thì đã ăn ai ? Hai em nó đây, tuy làm ăn ở nhà-quê, nhưng hai anh họ chúng nó thì làm Tham-biện, chú chúng nó thì làm Đốc-tờ, mà cháu ngoại thì sang Tây — chứ có kém gì đâu !

Tôi nghe xong toát cả mồ-hôi, suýt nữa thì ngất đi. Nhưng sau nghĩ bụng, mình đi lấy vợ thì chỉ cốt biết người con gái, còn họ-hàng thì mình có lấy đâu mà cần. Lên Hanoi xin được vào làm phủ Toàn-quyền, tôi lại đến — lần này là lần thứ tư — nhất định là đến giáp mặt hai cô để xem tình-ý thế nào Quả nhiên trời cũng chiều lòng. Đến nơi thì ra cả nhà họ ẩn nấp đâu cả, tôi gặp hai cô, toan cất tiếng chào thì một cô bĩu môi quát :

— Cái bác lần-khần này rõ không biết rơ ! Đến đây định làm gì ?

Tôi sợ hãi cắm cổ chạy mất.

Thế là từ dấy tôi không dám nghĩ đến hai cô nữa. Mà từ dấy đến nay, kể đã có hơn 10 năm, hai cô ấy vẫn còn kén, vẫn chưa chịu lấy ai.

●

Số 24

Đã ngót chín mười năm nay, tôi còn nhớ mãi, hôm hai mươi tám tháng giêng, tôi sắp cưới vợ, song về sau chỉ vì họ nhà gái không theo đúng cái chương-trình kén vợ của tôi, thành ra nhỡ việc. Mà đến bây giờ, tôi hãy còn mang tiếng kén vợ. Khốn nạn, nào có gì đâu :

Họ nhà gái xin 200$00, nhưng tôi mới chạy được 24$00, còn thiếu bao nhiêu tôi xin làm giấy lĩnh-canh, 5 sào ruộng giáp cây đa ngõ chùa, nhưng ông bố vợ tôi khái quá mà tôi cũng dám khước.

Vì thế, tôi chưa có vợ, vì thế nên tôi phải kén vợ.

Cô nào bằng lòng lấy tôi, xin mau mau làm đơn hay viết giấy lại. Đơn phải viết bằng giấy tin-chỉ, một cái giấy khai-sinh, một cái giấy hạnh-kiểm, hai cái ảnh 4×6. Có điều cần nhất là phải ký tên và chỗ ở cho rõ-ràng để tiện việc vào sổ, hẹn đến hết năm tây là hết hạn.

ĐẶNG-GIANG

A gặp B

A. — Bác này diện dở quá chừng,
Sơ mi (chemise) chật cổ ngực lưng rộng thừa.
B. — Giống như lối áo ngày xưa,
Vì may thợ vụng cắt bừa biết sao.
A. — Thân sơ-mi có xa nào,
Mười lăm hàng Gạo (1) đã bao tiếng đồn.
B. — Ngắm áo bác với cổ còn,
Mới hay may khéo làm tôn vẻ người.
Ng-Rang T.Q. Minh
N°15, Phố hàng Gạo, (gần chợ Đồng-xuân)



Tết năm nay các ngài dùng giầy gì ?

Giầy Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũ láng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crêpe, không chượt và toẹt ra như đế crêpe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ :
VẠN-TOÀN
95, Phố Hàng Đào, 95
HANOI

TU' CAO...

PHONG DAO MỚI

Anh đó gàn.

Phố kia có một anh chàng,
Là anh đồ Ngốc, tướng gàn gớm ghê!
Tú-tài thi trượt trở về,
Văn-chương, chữ nghĩa bề bề mà [kinh!
Lóe đời một lọ la-tinh,
Một bầu hi-lạp, một giành ăng-lê.
Bữa thường cơm hẩm, cơm khê,
Nên ngao-ngán nỗi, mà chê-chán đời,
Năm kia trêu gái tân-thời,
Bị hai cái tát kêu trời rằng oan.
Vì đem vào sổ kỳ-quan,
Thời treo giải nhất chi nhường cho ai.

TÚ-MỠ

•

Đâu cũng vậy

Bên Nhật-bản có cuộc tranh cử nghị-viên thành-phố ở Omori. Bốn người được trúng-cử... vì không có ai ra tranh. Nhưng ngày bốn ông vui vẻ lại hóa ra ngày các ông âu-sầu bước vào khám: các ông bị truy-tố về tội cho mỗi người tranh cử 3.000 đồng để họ thôi không ra tranh nữa.

Ngay ở Đông-kinh, về việc bầu-cử hội-đồng thành-phố, có đến 80 người bị truy-tố về việc mua vé từ một viên đến 30 viên một vé.

Đấy, nước ta có kém gì nước Nhật đâu! Có phải không, các ông nghị nhà?

Nước Nhật có những việc trúng-cử không chánh-đáng, nước ta cũng có những việc đắc-cử không chánh-đáng, vậy thì nước Nhật văn-minh, nước ta cũng văn-minh. Lý-luận lắm!

Nhưng than ôi! Ta với Nhật giống nhau chỉ có thế!

•

Tuyển cử nghị-viên thành phố Saigon

Ở bên Nhật có cuộc bầu-cử hội-đồng thành-phố ở Omori và ở Đông-kinh. Nhân đó sẩy ra vụ mua thăm, bán thăm...

Ở Saigon, hiện giờ cũng có cuộc bầu-cử hội-đồng thành phố. Nhân đó rồi sẩy ra vụ gì? Chưa biết rõ nhưng ta cũng đủ biết rồi. Chắc không giống cuộc tuyển-cử của người Nhật, cũng phải giống cuộc tuyển-cử viện dân-biểu vừa rồi.

Mà giống thật. Ở ngoài ta, ông Hà-văn-Đốc tổ-chức một cuộc diễn-thuyết náo-nhiệt, thì trong Nam cũng có tổ-chức cuộc diễn-thuyết hùng-hồn. Rồi cũng tuyên-bố chương-trình, rồi cũng... cố làm cho vừa lòng cử-tri, gì cũng không từ.

Có một điều khác ngoài ta, là họ đi ứng-cử từng « tụi » một: mỗi sổ một chương-trình, không khác gì các nước văn-minh... như Nhật-bản chẳng hạn; sổ ông Nguyễn-đình-Tự, sổ lao-động của ông Nguyễn-văn-Tạo... ấy là không kể những cô-độc, nghĩa là những ông đi riêng một mình không có phe mà cũng không có chương-trình.

Rồi đây dân thành-phố Saigon thả hồ mà chọn. Chọn được ông nào cũng vậy, vì ông nào cũng thiết-tha hô lớn rằng một lòng vì nghĩa-vụ, vì dân, vì nước.., không khác gì các ông tướng Tàu Thang-ngọc-Lân, Trương-học-Lương tuyên bố thề chết kháng Nhật. Ông nào cũng thiết-tha, cơ-hồ nước mắt, nước mũi rơi vãi xuống như mưa.

Khéo không nước mắt chảy xuống làm lụt mất cả Saigon đấy!

•

Báo Đông-Pháp với vợ chồng ông Từ-sơn

Vợ chồng không yêu nhau nữa là một sự thường. Vì chồng đánh đập rồi đem nhau ra cửa công là một sự thường.

Có một sự lạ, là báo Đông-Pháp lại cho sự đó là một sự lạ. Lạ hơn nữa là báo ấy lại lên mặt mô-phạm dạy nhà mô-phạm.

Nguyên vợ chồng ông Từ-sơn — cả hai vợ chồng đều làm giáo học — đánh đập nhau thế nào không biết, — mà cũng không phải là truyện mình nên biết. rồi đem nhau đến tòa, rồi lại hoà với nhau.

Có thế thôi mà báo Đông-Pháp cố lôi hai ông bà lên cột báo cho được. Thế rồi đùng-đùng, nổi tam-bành lên, chưa rõ đầu cuối câu truyện, cũng cố buộc cho người ta là « hợm » không biết trọng danh-dự của chồng « đem bêu chồng ở chốn pháp-luật », rồi lại đem luật ra giảng, nào « bổn-phận đàn bà » là « xuất-giá tòng phu », chồng quá nóng mà đánh mắng cũng không được « đẻ ra đi kiện chồng ».

Quái chửa! Đạo-đức vậy thay báo Đông-Pháp! Chồng đánh vợ, vợ có quyền bỏ, truyện vợ chồng người ta. người biết nghĩ ai cũng mặc người ta.

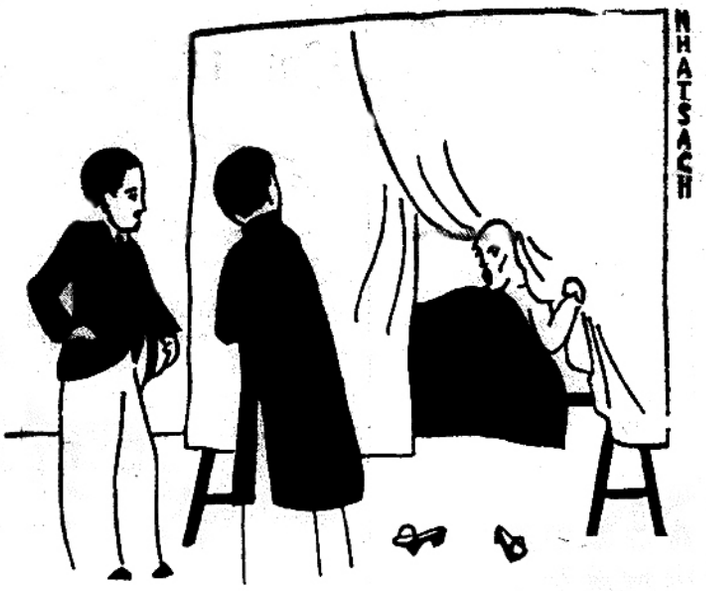
Khốn nhưng lại có báo Đông-Pháp.

Phải, chỉ có báo có học-vấn, có giáo-dục như báo Đông-Pháp mới đem đời tư người ta ra mà bàn, rồi thống trách bà Từ-sơn đi kiện chồng, vì chồng đánh...

Theo báo ấy, thì người đàn-bà nào đi kiện chồng là vô giáo-dục, vô học-vấn cả.

Cũng may là ở đời còn nhiều người biết nghĩ.

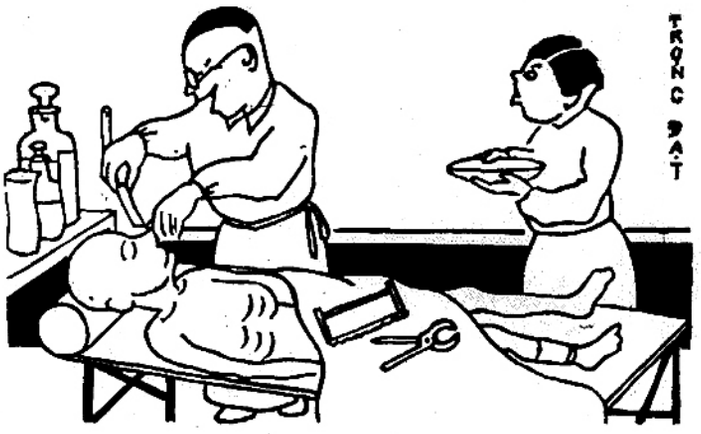
TỬ-LY



Chủ xe đám ma — Bẩm ông có hạng 100$. 50$. 30$. Rẻ nhất là 10$.
Con người sắp chết — 10$ đắt quá, không đi được — Ông tìm cho cái xe rẻ hơn.
Người hấp hối (giận) — Thế mày bắt tao đi đắt à!

...DEN THAP

Đừng thử thê



Thầy thuốc — Trước khi cưa chân, mình thử cắt mũi thằng cha này xem nó còn biết đau nữa không, hay đã mê đặc rồi!

NGÀY 3 MAI

LÀ NGÀY TỜ

SAIGON NHẬT-BÁO

ra mắt quốc-dân thế cho

« SÀI-THÀNH »

CHỖ Ở:

N° 39, Rue Colonel Grimaud Saigon

GIÁ BÁO:

3 tháng	3$50
6 tháng	6.50
1 năm	12.00

Ai muốn rõ việc Saigon nên xem tờ « SAIGON »



CUỘC KIỂM BÁO

Truyện chó chết

Cứ nghe họ phàn-nàn rằng: « luôn luôn phải đọc những tin chó chết phơi trên các mặt báo hàng ngày ».

Tin chó chết đây không phải là tin con chó chết đâu.

Chỉ là những tin không có quan hệ gì mà thôi.

Thí dụ: như cái tin vợ chồng ông Từ-sơn đăng lên báo Đông Pháp mấy hôm nay: đó cũng là một cái tin chó chết.

Cái tin chó chết ấy giá báo Đ.P. đăng một kỳ, độc giả cũng đã lấy làm khó chịu.

Thế mà còn nhai đi nhai lại nãi kéo lòng thòng mỗi kỳ đến gần cột báo thì có làm khổ tai, trưởng mắt người ta không cho chớ!

Vả truyện riêng nhà người ta, có can dự gì đến độc giả.

Chồng người ta xử tệ với người ta, hay vợ người ta đầu đơn kiện chồng người ta thì mặc vợ chồng nhà người ta. Những tin vợ chồng cãi nhau như thế, ai đem đăng cả lên mặt báo thì báo tất phải giầy lắm!

Nhưng lạ nhất là lời nghị luận của Đ. P.:

« Chồng đánh vợ mà vợ đi kiện là vô học-thức, vô giáo-dục! »

Truyện đã chó chết!

Mà lời nghị luận lại gà mờ.

Lại phải nói đến ông Hif-Đinhf

Luôn mấy kỳ nay, ông Hif-Đinhf có ý nói khảy Nhị-Linh. Nhưng rõ ông cũng quá giữ-gìn! Cùng bạn làng văn Haif-Đamf với nhau thì cứ gọi rõ ngay tên nhau ra có được không? Hay ông lại sợ Nhị-Linh cười rằng viết văn quảng-cáo?

Không! Nói đến tên nhau khi cùng nhau bàn-bạc không phải làm quảng-cáo cho nhau đâu, mà ông vội lo. Chính cái câu nói thầm của ông — sao lại nói thầm — mới thực là một câu văn khôi-hài quảng-cáo. Xin trích câu ấy ra sau đây:

Một là quên không nhớ tên sách, hai là nhớ mà không dám nói, sợ lại bảo hay rao hàng (xin hiểu ngầm: sợ Nhị-Linh bảo.....)

Vậy xin nói thầm: hình như ở sách: «Mạnh-Tử quốc-văn giải-thích».

Một là quên không nhớ thì tất là không nhớ.

Hai là nhớ mà không dám nói thì cứ im, ai bảo sao.

Nhưng sao lại còn nói?

Mà có nói thì cứ nói to-tát là: chữ sách Mạnh-Tử có được không, can chi phải nói thầm rằng: hình như ở sách «Mạnh-Tử quốc-văn giải-thích».

Thế chẳng phải là văn quảng-cáo là văn gì?

Là một ông tú nho mà quên chữ sách đến nỗi phải nói hình như dã dáng chê.

Lại câu văn chữ nho mà bảo trích ở quyển Mạnh-Tử quốc-văn giải-thích thì thực không thể tha-thứ được!

Ông Hif-Đinhf gầy hay béo?

Ông Hif-Đinhf lại nói: Tiếng cười người gầy «hì hì hì...» mà tiếng cười người béo, bao giờ cũng «hị hị hị...» chỉ khác nhau một dấu huyền và một dấu nặng vậy.

Vậy thì ông Hif-Đinhf gầy hay béo? Nhị-Linh không quen ông Hif-Đinhf, chưa gặp ông Hif-Đinhf, lại muốn đoán xem ông gầy hay béo.

Nếu tên ông là Hì-Đinh thì tất ông gầy.

Nếu tên ông là Hị-Đinh thì chắc ông béo.

Nhưng tên ông không là Hì-Đinh mà cũng không là Hị-Đinh lại là Hif-Đinhf.

Hì hì thì tất gầy, hị hị thì tất béo, nhưng ông lại Hif-Hif! thì đến thánh cũng không đoán ra được là ông gầy hay béo,

Ông cụ non

Ít lâu nay các bác đua nhau bàn xuông về vấn-đề già, trẻ. Những ai viết những gì thì không nhớ. Chỉ nhớ tới một lời bàn của ông bạn trẻ Nguyễn-tiến-Lãng. Ông ấy đại-khái phàn-nàn rằng:

«Annam không có thiếu-niên». Xác-đáng thay lời nói ấy!

Vì chính ông Lãng năm nay mới chưa đầy 25 tuổi mà đã già lụ-khụ.

Độc-giả không tin, hãy ngâm-nga câu giới-thiện sau này của ông Lãng:

«Vì cái can-đảm ấy, tôi sẵn lòng khen cho nhà sáng lập Quảng-cáo báo và giới-thiệu mấy lời này».

Bệ vệ không?

Giọng ông cụ chưa!

Phụ-nữ và kinh tế

«Đáp lời chị Nhất-văn»

Chị Thu-Linh:

Góp một vài ý-kiến, tôi xin đỡ lời chị bàn cùng chị Nhất-Văn, chị lượng thứ.

Phụ-nữ xưa nay vẫn được mọi người tặng cho cái huy-hiệu là giống yếu, giống yếu hình như chị em hân-hạnh mà nhận câu đó lắm, suốt ngày quanh-quẩn trong nhà nấu cơm, vá áo, trông con, tháng-tháng trông lương chồng để chi-tiêu mọi việc, đó cái thiên-chức của chị em là vậy, bổn-phận chị em chỉ có thế, còn ra ngoài xã-hội, tiến-hóa ư? Mặc! Cạnh-tranh ư? Mặc!

Cứ điềm-tĩnh ở trong nhà giữ chặt lấy cái khuôn-khổ tập-tục xưa, mà ước giải-phóng, mong bình-quyền, mà than phiền sao ta lại đi sau, bước chậm, đó cái lối tiến-hóa "mềm" của chị em nhà Nam là vậy.

Kỳ trước đây, chị Thu-Linh có bàn" các chị em, ai có đủ năng lực mưu sinh ngoài xã-hội thì cứ mạnh-bạo quả-quyết mà tiến ra, việc gia-đình ta mượn người thay đỡ. Nhưng chị Nhất-Văn không muốn thế, cho ý tưởng chị Thu-Linh là ngây-ngô, chẳng đáng đem ra bàn-luận trên mặt báo, chị e rằng những ý tưởng ngây-ngô đó sẽ dìu-dắt chị em đi nhầm đường.

Chị Nhất-Văn: ôc cái cái thiên-tính của người đàn bà là nông-nổi, yếu-đuối, chỉ nên coi-sóc công việc trong nhà, vậy chị chẳng trông chị em các nước văn-minh người làm Trạng-sư, quan Tòa, làm Nghị-trưởng, cầm máy bay sao? Hay các chị đó là những người bất-thường, đã vượt hẳn cái lẽ thói của tạo-hóa, tôi thì tôi không cho là thế, đó chỉ do cái lẽ tiến-hóa tự nhiên vì họ được trực-tiếp với cái văn-hóa mới, hoàn cảnh họ cũng được rộng-rãi, nên họ bước mau.

Nếu bảo chị em đi làm, công việc trong gia-đình không được gọn-ghẽ, con cái không ai dạy-dỗ trông nom, thì không dám nói đâu xa, ta cứ trông thẳng vào mấy gia-đình của các bà giáo, bà đỡ, hiện thời ở xã-hội ta, dễ trong gia-đình của mấy chị đó đều lộn-sộn và con cái lếu-láo cả ư?

Vả lại đi làm có phải đi biệt xa hẳn đâu, những thì giờ nghỉ ở sở về, ta có thể hỏi-han công việc của tôi tớ, săn-sóc đến con cái và dặn dò công việc cho họ làm khi ta vắng mặt. Như thế công việc trong nhà chẳng đến nỗi không được chu-đáo, mà lại giồi giáo đồng tiền rành khi thiếu-thốn, chả hơn ngồi nhà bo-bíu mấy đồng lương tháng của chồng, lại mang tiếng ỷ-lại.

Nói tóm lại, đàn bà cũng là một phần-tử của nhân-loại, cũng có thể làm được các việc như đàn ông, việc nào làm được ta cứ làm, mấy nên nhận rằng ta yếu-đuối, nông-nổi mà khư-khư theo khuôn-sáo cũ.

THỤY-LIÊU

Từ-Ngọc-Liên đố

(78) Bảy làm phố Hàng Gai,
Chữa lậu thật rất tài;
Trăm người không sai một,
Thầy thuốc đố biết ai?

Giả nhời

Có phải Từ-Ngọc-Liên,
Chữa lậu thực như tiên;
Trăm người không sai một,
Bệnh nặng cũng khỏi liền.

Khen

Khen rằng mẫn tiệp lại đa năng,
Vừa hỏi buồng mồm đã nói phăng;
Hà-nội hàng Gai nhà bảy tám,
Chuyên môn chữa lậu chả ai bằng.



Rất thần hiệu
rất rẻ tiền

Một thứ dầu đặc

Trị đủ các bệnh ngoại-cảm và một vài bệnh-thương. Hiện phát-hành sản hạng.
Hộp = 0p05—0p70—0p10
Lọ = 0p25—0p40 0p80
—Mua một hộp 0p07, 0p10 có vé thưởng từ 1p00 đến 5p00.
— Mua một lọ 0p25, 0p40, 0p80 có vé số, giải thưởng từ 10p00 đến 100p00.
Mua buôn mua lẻ, hoặc xin làm đại lý tại;

Văn-hòa
27, Rue Gia Long, Huế



Truyện-ngắn

HAI CÁI ÁO QUAN

của KHÁI-HƯNG

Một buổi trưa mùa hạ. Ánh nắng gay-gắt mỗi lúc một tăng như muốn cố sức đốt cháy hết đám nhà lá xóm Đông san-sát liền nhau như bát úp.

Xung-xăng giữa xóm, nếp nhà gác làm giờ đứng giơ xương nóc và ba mảnh tường cao chưa trát vữa, phong-phanh như ba mảnh áo nâu nhem-nhuốc vá.

Thợ thuyền đã đều nghỉ tay đi ăn cơm, duy còn lại một ông phó mộc già, ông phó Cả, đương ngồi ở dưới cái phên che nắng, lúi-húi bào cho nhẵn cái nắp quan tài. Bên cạnh ông ta, cái hòm gỗ mộc dài bỏ trống, nằm trơ, lạnh-lùng đợi thây người chết.

Thỉnh-thoảng ông lão lại dừng tay, thở dài, vuốt mớ tóc bạc dán liền vào trán, mồ hôi giỏ giọt dọng xuống cằm.

Ông ta ngồi dỏng người như lắng tai nghe...

Bỗng trong làn không-khí hoàn-toàn yên lặng, một tiếng gà gáy trưa trong xóm. Ông lão giật mình ngơ-ngác nhìn chung-quanh mình, nét mặt xương-xương hốc-hác lộ vẻ sợ-hãi vẩn-vơ.....

Tiếng sột-soạt trên đống vỏ bào, ông ta quay lại, mặt tái mét. Một thằng bé con chừng mười hai, mười ba tuổi mặc quần áo nâu, nhẹ-nhàng đặt xuống đất một cái rổ đựng nắm cơm, đĩa muối vừng và mấy cơn tôm dỏ trong chén nước mắm cáy đen. Thằng bé nói:

— Bà chủ nhà bảo cháu mang ra cho ông.

Ông lão đương cặp mắt đỏ hoe đăm-đăm nhìn thằng bé.

— Được! Cháu để đấy cho ông... Cháu có đói không?

— Thưa, cháu vừa ăn xong. Ông ra ăn cơm để cháu bào nốt cho.

— Nhưng ông không đói.

— Ông cố ăn một tí.

Ông lão lẳng-lặng nghe lời cháu ra ngồi ghé lên một khúc gỗ, cầm nắm cơm thong-thả chấm vừng cắn nhai uể-oải. Còn thằng bé thì quỳ gối lên nắp áo quan ra sức bào...

— Cu con!

— Dạ!

— Các công việc ông dặn, cháu đã làm chưa?

— Bẩm ông đã. Ông lý đã cho phép rồi.

Ông già lại ngồi yên lặng, vừa ăn vừa nhìn cháu.

— Cu con!

— Dạ!

— Bố cháu chết, cháu có thương không?

— Có chứ!

Một chiếc xe lợn qua đường, tiếng cút-kít mỗi lúc một gần, nghe thảm-thiết như lời than khóc của linh-hồn người bạc-mệnh. Hai giòng nước mắt chứa-chan trên cặp má hóp. Ông lão cảm-động, quá, nấc lên một tiếng. Thằng Cu con đừng tay, ngước mắt nhìn ông, hỏi:

— Ông làm sao vậy?

— Không, ông nghẹn.

— Nghẹn thì ông ngửa mặt nhìn lên mái nhà, bố con vẫn bảo thế đấy.

Ông lão không thể chống nổi sức xúc động, buông nắm cơm, òa lên khóc...

Sáng hôm sau công việc làm nhà lại đâu vào đấy. Tiếng dục vẫn chan-chát, tiếng cưa vẫn sàn-sạt, mấy chị phu hồ gánh vôi cát, vẫn khanh-khách cất tiếng cười, đùa cùng bọn thợ. Cho đến thằng Cu con, nó cũng hình như quên rằng cha nó mới chết hôm qua, quỳ gối, chăm chỉ bào tấm ván sàn gác.

Không ai còn nhớ đến cái đám ma bác phó Tích chiều hôm qua nữa chăng?



Nhưng trong góc kia, dưới cái phên che nắng, ông phó Cả vẫn xụt-xùi thương tiếc con, tuy tay cầm dục, cầm trành, như cái máy vẫn cử động không dừng.....

— Ông phó Cả!

Ông lão ngẩng đầu nhìn, cặp mắt mờ không trông rõ ai vừa gọi.

— Này ông phó Cả, ông cũng chẳng nên thương tiếc quá mà sinh ra đau ốm.

Ông nghe rõ tiếng bà chủ nhà, đứng dậy chào, nói:



— Cảm ơn ông bà đã chu cấp cho cháu.....

Ông ta chỉ nói được có thế, nước mắt dàn-dụa khiến ông ta nấc lên, bưng mặt ngồi khóc. Bà chủ nhà lắc đầu tỏ ý thương-hại, đứng lẳng-lặng nhìn... Bỗng ông phó mộc đưa tay áo lên lau nước mắt, rồi kể-lể:

— Thưa bà, cháu chỉ sốt soàng có mấy cơn... Khốn-nạn! Tôi được có mình cháu, vợ cháu lại mất năm ngoái... Nhưng thôi, cũng là số cháu.

Rồi ông ta mỉm cười gượng, tự an-ủi:

— Cũng may cho cháu mà ở đây làm hầu nhà ông bà, ông bà lại tử-tế cho áo, cho vải khâm-liệm.....

Bà chủ nhà khuyên:

— Thế thì thôi đấy nhé, không được buồn-rầu khóc-lóc nữa đấy! Mất con thì đã có cháu kia, nó nhờn lên, nó giúp, nó nuôi chứ gì!

Ông lão lại mỉm cười một lần nữa, đưa mắt âu-yếm nhìn cháu.

Rồi như chiếc bánh xe trong cái máy đồng hồ bị những chiếc bánh xe khác quay đi, ông phó già tay cầm trành, tay giơ giùi dục chan-chát đập như hòa theo dịp hát của chị phu hồ đương vi-von trên bác phó ngõa ngất-ngưởng ngồi trên sàn gác vui cười kéo cái rổ dầy vôi.

Một giờ trưa hôm ấy trong bọn thợ kéo nhau đến làm việc, thấy vắng mặt ông phó Cả. Mọi người ngơ-ngác nhìn nhau lấy làm lạ, vì hôm nay là ngày cất nóc, ông phó Cả cần phải có mặt.

Nửa giờ sau, trong khi mọi người đương mong đợi, thì bỗng nghe tiếng cười khanh-khách ở cổng đưa tới. Rồi ông phó già, mặt đỏ gay, bước vào trong nền nhà. Bà chủ vui mừng, nói:

— Kìa! ông phó Cả kia rồi.

Ông lão tiến đến trước mặt, chắp tay chào:

— Thưa bà, tôi không buồn đâu.

Bà chủ nhà mỉm cười:

— Phải, tội gì mà buồn cho ốm người.

Ông phó mộc cất tiếng cười ha-hả rồi nói tiếp:

— Tôi không buồn vì tôi biết con tôi sướng lắm. Nó được lên chầu phật chầu trời đấy, thưa bà ạ... Mấy lại ai cũng chết, trước sau ai cũng một lần. Thưa bà chết trẻ khỏe ma, chết già lụ-khụ!

— Phải!

— Vậy thì đi sớm ngày nào hay ngày ấy, bà nhỉ?

— Phải!

— Rồi tôi cũng chết, rồi bà cũng chết, rồi thằng Cu con cũng chết.

Bà chủ nhà mỉm cười, sợ sài vội đỡ lời:

— Ông cứ nói gở. Phì phui!... Thôi, vui-vẻ mà cất nóc nhà cho tôi được may-mắn nhé.

— Xin vâng.

Rồi ông ta nói huyên-thiên bảo người này một điều, dặn người kia một câu, luôn mồm không ngớt.

Thấy ông ta tươi cười, mọi người đều lấy làm mừng, nhất là bà chủ nhà thì lại càng hởi lòng lắm, vì bà chỉ lo ngày nay là ngày cất nóc mà ông phó Cả khóc-lóc xụt-xùi thì sẽ làm giông mất cái nhà mới.

Đến giờ cất nóc, bà chủ phát cho mỗi người thợ một cái khăn vải tây điều. Ông phó Cả vội chít lên đầu rồi đứng khoanh tay hỏi cháu:

— Cháu trông ông có đẹp không?

Mọi người cười ồ, ông lão cũng cười rồi bước lên thang. Một người thợ trông thấy đầu ông ta lảo-đảo, chân đặt lên bậc thang run-run không vững, thì ghé vào tai một người thợ bạn thì-thầm:

— Này! ông phó Cả như người say rượu ấy chú ạ!

— Không! Ông ấy có uống rượu bao giờ đâu!

Sau tiếng reo, tràng pháo nổ vang xóm... Bỗng đánh huych một tiếng cực mạnh, mọi người la thất thanh:

— Giời ơi! Chết rồi!

Trên mặt đất, ông phó Cả máu chảy lênh-láng, nằm sóng-sượt, bất-tỉnh nhân-sự: ông ta vừa trượt chân ngã từ trên nóc nhà xuống đất, đầu dập vào cây gỗ. Mọi người xúm-xít lại cứu chữa. Ông lão mê-man, mồm kêu ú-ớ. Bỗng ông ta mở bừng mắt nhìn thẳng như nói với ai đứng bên.

— Con đấy à!... Thế mà cha cứ tưởng con chết!

Rồi ông tắt thở.

Ánh nắng vẫn gay-gắt. Trong làn không-khí hoàn-toàn tịch-mịch, buổi giữa trưa ở nơi thôn-dã, thằng Cu-con, vận quần áo đại-tang, núp dưới bóng cái phên nứa, lúi-húi bào gỗ để đóng săng cho ông nó.

Nét mặt nó thản-nhiên như đang làm các việc hàng ngày mà người ta trả nó năm xu một công nhật.

Rồi bỗng, như hôm qua, con gà trong xóm cất tiếng gáy. Nhưng thằng Cu-con nó chẳng giật mình như ông nó, chỉ lẳng-lặng quỳ gối bào cho thật nhẵn. Khi nó ướm cái nắp lên trên cái áo quan thấy vừa vặn ăn khớp thì nó lạnh-lùng nói một mình:

— Thế là xong!

KHÁI-HƯNG

VUI... CƯỜI...

Thi vui cười

Của T. k. Dz

Chú lâu

Giáp nói dối chú xin hai đồng bạc để mua sách, thật ra chỉ mất có đồng rưỡi.

Biết tính Giáp bao giờ cũng chỉ mua ở hiệu X..., và muốn thử xem Giáp có ăn bớt tiền không, nên Giáp về, chú Giáp tự nhiên hỏi :

— Này Giáp, có phải mày mua sách ở hiệu X... phải không? Tao phải mất mấy lần bị bà cụ mắt lèm-kèm già lại nhầm hào kèn, cho nên tao khiếp, có dám mua gì ở đấy đâu.

Giáp hốt-hoảng sở túi nói :

— À, mà mình cũng phải xem lại mới được...

●

Của L. H. C. Saigon

Cách-trí

Một hôm, trong lớp đương giờ học cách trí, thầy giáo hỏi một cậu học-trò :

Thầy giáo. — Tại sao ấm nước đun sắp sôi lại có tiếng reo?

Trò B. — Ngâm-nghĩ rồi nói : thưa thầy, đấy là tiếng nỉ-non của những con vi-trùng trong nước sắp bị chết luộc.

●

Của L. H. Q. Hải-dương

Nhanh trí khôn

Mười hai bác lý-dịch trong làng ra họp hội-đồng, trong số đó có mười ông làng bẹp. Khi hội-đồng sắp tan, thầy lý lấy ra hai đồng bảo thư-ký đi mua thuốc phiện và để trong sổ hai chữ tắt : Nh... ph... (nha-phiến).

Một hôm Quan về xem sổ thấy Nh... ph... 2$00. Quan liền hỏi :

— Tiêu gì 2$00, sao lại không để rõ?

Thầy lý lúng-túng giả lời rằng :

— Chúng con sợ tục nên phải viết tắt : bẩm quan-lớn, tiền đó để làm « nhà phân q... »

●

Của V. Đ. M. Hanoi

Thầy làm phúc...

Vợ một người lính đi tây nhân viết thư thăm chồng, lần tới nhà giấy thép. Mua tem xong, chị chẳng biết làm thế nào gián vào phong-bì. Chợt thấy một bác lính-cơ cũng mua tem rồi thè lưỡi đưa qua sau chiếc tem rồi gián một cách dễ-dàng. Chị ta bụng bảo dạ :

— « Lạ nhỉ, có lẽ lưỡi thầy quyện có cồn sẵn » rồi rụt-rè sẽ tiến lại gần thầy, chìa cái tem sẽ nói :

« Bẩm thầy làm phúc liếm hộ con một cái ».

●

Của Q. V.

Đo, đếm

Ông bố muốn đo xem từ bên đường bờ hè bên kia sang bên này được may thước, nhưng sợ người ta cười, liền gọi cậu con ra dặn :

— Này con! Con cầm cái thước này đo từ bên kia sang bên này.

Cậu con nhanh-nhẩu đo ngay rồi chạy vào đưa thước cho bố. Bố hỏi : thế nào? được bao nhiêu thước hở con?

Cậu bé ngơ-ngác : Thầy bảo con đo chứ có bảo con đếm đâu mà biết được.

Của H. T. Hanoi

I. — Còn nhỡ...

Trong phòng, hai cậu bé đương chơi đùa. Bỗng nghe thấy đồng-hồ đánh 12 giờ. Một cậu liền nói :

— « Sao bây giờ mợ Tư chưa đến nhỉ? Đáng nhẽ mợ ấy đi chuyến tàu sáng thì mười một giờ rưỡi đã đến đây rồi kia mà ».

12 giờ 15, có cái giây thép của mợ Tư : « Nhỡ tàu, ngày mai đi cũng giờ này ».

— Quái, mợ Tư thế thì lạ thật!

— Làm sao?

— Vì nếu mai mợ ấy cũng đi vào giờ này thì còn nhỡ tàu nữa.

II. — Nhanh trí

Một cậu bé đang ngồi cạo giấy trên bàn. Cha bắt gặp :

— Mày làm gì thế, Lan?

— Cậu, con viết.

— Nhưng mày có biết viết chữ đâu?

— Có.

— Ừ, thế mày đọc những chữ mày viết đi cho tao xem nào.

Cậu bé ngần-ngừ một lúc rồi nói luôn rằng :

— Nhưng cậu ạ, người viết cái thơ thì còn cần gì phải đọc nữa, người nhận thơ thì mới đọc chứ, vậy thì để cậu đọc.

●

Của V. Đ. T. Hanoi

I. — Ấy, tôi nhầm

(Khách mua hàng) : Lúc nãy tôi đưa cho ông cái giấy năm đồng, còn thừa những bốn đồng tôi chưa lấy lại.

(Nhà hàng) : Không, ông chỉ đưa cho tôi cái giấy một đồng thôi mà!

(Khách) : Lạ thật! Tôi có cái giấy năm đồng gì, để trong túi, bây giờ không thấy đâu cả?

(Nhà hàng) : Ấy, để tôi mở tủ tìm xem có hay không!

●

II. — Hết chỗi

— Này ông, ông có giấy bạc lẻ không?

— À, sẵn lắm! ông muốn đổi giấy hai mươi đồng cũng có!

— Không, ông làm ơn cho tôi mượn năm đồng (5$00).

●

III. — Xe lửa

Trước nhà ga, mẹ dinh-ninh dặn con :

— Con đi tàu phải nhớ nhé! Đừng ngồi toa sau cùng, nhỡ có khi nguy-hiểm đấy!

Cậu con chỉ đoàn tàu giả lời :

— Thưa mẹ, thế sao người ta còn để toa cuối cùng làm gì mà không bỏ đi.

IV. — Nhờ mồm

Anh lái đò thu tiền người đi phà qua sông, còn một cô con gái nhà quê chưa thu. Thật-thà, cô ta vội cầm tiền ra vỗ vào vai anh lái :

— « Này bác, bác không... lấy tôi à? »

●

Của P. B. Hanoi

Lậu vé

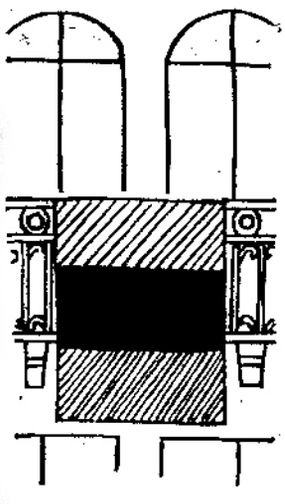
Có một chị bán hàng thịt lậu vé, trông thấy anh bắt vé, sợ quá, mà tủng thế mất rồi, không còn có ngõ tắt nào mà chạy được nữa, chị ta nhanh trí bèn chạy tọt vào hiệu thuốc ở ngay đấy.

Anh bắt vé định chạy theo vào bắt, nhưng trong hiệu thuốc lại có người chủ-nhân vừa đi ra, anh ta vội-vàng nói :

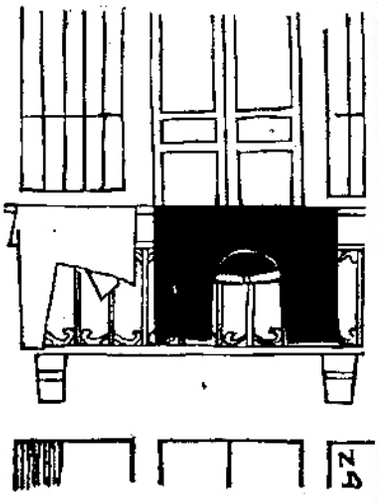
— Xin lỗi ông, cho phép tôi vào bắt con bé hàng thịt nó lậu vừa chạy vào đây.

— À! Thế có lẽ người ta vào để khám bệnh và mua thuốc cấp-cứu đấy ông ạ.

Tranh dự thi số 40



Bao lơn Âu-Mỹ



Bao lơn Việt-nam

Kính-cáo

Bắt đầu từ tháng sau sẽ không biếu báo về cuộc thi vui cười nữa, mà sẽ tặng các bạn trúng cách, các thứ đồ-dùng có vẻ mỹ-thuật và có giá-trị, để gọi là kỷ-niệm cuộc mua vui. Kỳ sau sẽ đăng lên báo các thứ đồ-dùng đó.

PHONG-HÓA

Thi vui cười

Danh-sách

Ô. Ô. L. H. C. Herand Saigon : 2 bài — P. Q. Đ. Piquet Pnom-penh : 3 bài — B. B. Travaux publics : 4 bài — P. B. Thái-Hà : 1 tranh, 2 bài — Xích-Đế : 4 bài — T. V. T. Tourane : 1 bài — N. V. M. Phủ-lạng-thương : 2 bài — H. T. Phúc-Kiến Hanoi : 4 bài — N. K. D. Phú-thọ : 3 bài, 1 tranh — Đ. V. H. Trường Tảo-Môn Hà-nam : 2 bài — L. Đ. T. Vers blancs Hanoi : 4 tranh — D. D. H. Kè-sặt : 4 bài — Q. V : 5 bài — V. Đ. M. Lamblot, Hanoi : 3 bài — Tín : 3 tranh — Lý-đình-Dè Sơn-tây : 2 tranh, 2 bài — L. H. Q. Đông-Triều : 2 bài, 3 tranh — Đ. Đ. L. Phương-Lâm. Kiến-an : 1 bài — T. V. C. Route de Huế, Thanh-Hóa : 2 bài, 1 tranh — Thanh-Long, Thụy-anh : 5 tranh, 6 bài — H. Nhiêm, Sipéa Huế : 1 tranh — X. L. N. Hanoi : 1 tranh — T. K. Dz : 5 bài — Đông-tử : 2 bài — Quản-Doanh : 4 bài — V. D. T. École Thăng-Long : 11 bài — L. V. U. Tasses Hanoi : 3 tranh — D. K. T. Quai Clémenceau Hanoi : 7 bài, 2 tranh — T. D. H. Lạc-Đạo : 3 bài — D. Q. C. Takou Hanoi : 5 bài, 5 tranh — L. T. Q. Ninh-xá Bắc-Ninh : 12 bài, 1 tranh — H. V. P. Rue d'Espagne Saigon : 4 bài.

CUỘC THI MEN RƯỢU

Nấu rượu nam phải có thứ men toàn những vị thuốc bổ ích cho người uống

Vậy ai có các thứ men tốt thì đem lại thí-nghiệm ở lò nấu Bắc-kỳ Nam-Tửu Công-Ty tại Văn-điển. Nếu được như ý thì Công-Ty sẽ dùng. Ai muốn hỏi gì về việc ấy xin lại Hội-sở, 34 Quai Clémenceau (Hàng Nâu) — HANOI



KHÁI-HƯNG soạn

Tranh của Đông-Sơn

(1) Muốn câu truyện không dằng-dai nữa, Mai khuyên hai người nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt, rồi một mình thung-thăng đi bách bộ.

Mai trong lòng theo đuổi một ý nghĩ, một định kiến gì đến nỗi người tuy nhọc mệt mà không nhớ ra rằng mình đương lên gióc. Mãi đến lúc tới ngọn đồi Long-khám, mới thấy hai chân mỏi khuỵu.

Nàng thở hổng-hộc, ngồi xệp xuống mỉm cười, ngắm những tầng đá nước mưa gội lâu ngày đã nhẵn bóng như mài. Có tầng hình như con hổ khom lưng đứng ngáo, có tầng giống hệt đầu con sư-tử xù lông. Phần nhiều tầng nhỏ hơn mà tròn-trĩnh, như những quả trứng khổng-lồ sắc sảm giải-giác trên đám cỏ xanh vàng.

Vì sự liên-tưởng ngẫu-nhiên, sự so-sánh viên đá với trứng gà, khiến Mai nghĩ tới sự thai nghén, sự sinh nở. Nét mặt Mai đương vui cười hớn-hở, bỗng đổi ra rầu-rầu, vì Mai nhớ lại dáng-điệu, diện-mạo Lộc, lúc nàng ngỏ cho chàng biết rằng nàng có thai. «Hi-vọng sung-sướng có lẽ thành hão huyền chăng?» Câu ấy trong vòng ba, bốn giờ đồng-hồ nàng luôn-luôn thì-thầm cùng tâm-trí, mà bây giờ nàng lại tự hỏi nàng một lần nữa.

Nàng ngẫm-nghĩ, tự trả lời: «Chả có lẽ, chàng yêu ta như thế thì khi nào...» Rồi nàng tự yên-ủi:

— Phải, biết đâu! Biết đâu sự kinh-hãi không phải vì cớ khác. Biết đâu không phải vì chàng sợ ta sinh nở lần đầu sẽ có nhiều sự nguy-hiểm, phải, biết đâu?

Nàng thấy sự ngờ vực ở trong lòng nàng, một lúc một mờ đi. Nàng mỉm cười, nói một mình:

— Rõ ta chỉ nghĩ quanh nghĩ quẩn, chỉ lo sợ hão-huyền!

Cái bản-tính vui cười, những ý-tưởng lạc-quan của nàng khiến nàng chứa-chan hy-vọng, đưa mắt ngắm khắp cảnh vật bao-la, thấy cây xanh mây dẹp trong bầu không-khí trong-trẻo êm-dềm. Lơ-lửng ở sườn đồi trông về phía đông-nam chùa Bách-môn nhô lên cái nóc ở giữa và bốn góc chuông bốn góc như hình cái gương và bốn cánh của đóa hoa sen hàm tiếu. Cúi nhìn xuống chân đồi, Mai thấy lí-tí những người: nào trai nào gái đương chăm-chỉ săn-sóc đến công việc đồng áng ở trong những thửa ruộng vuông-vuông nhỏ-nhỏ như những ô bàn cờ, mà con đường trắng từ chùa đến huyện là con sông ngăn hẳn ra đôi bên.



Gió chiều hiu-hiu đưa tới từng mẩu câu hát của mấy cô con gái làm việc ở chân đồi. Mai mỉm cười, cố lắng tai nghe, nhưng không sao nhận ra được một câu nào mình đã thuộc cả. Bỗng Mai thoáng nghe mấy tiếng: « Trăng rằm trung thu », giọng dều-dều của cô gái vùng Lim. Mai nhớ lại một câu hát học thuộc lòng khi còn nhỏ, thấy trong lòng sung-sướng, liền cũng cất tiếng hát:

Xin anh nghĩ lại kẻo lầm,
Lòng em vắng-vặc trăng rằm trung-thu.
Trăng trung-thu còn khi mờ tối,
Lòng em thì mãi mãi không sai...

— Em hát hay lắm!

Mai giật mình quay lại, Lộc đứng ở sau lưng. Mai mỉm cười, hỏi:

— Mình không ngủ à?

— Không, anh cần phải nói truyện với em:

— Thế em Huy đâu?

— Cậu Huy ngủ. Em ạ, anh trông cậu Huy mà anh thèm! Trong lòng không tư-lự điều gì thì sung-sướng thế!

— Anh biết đâu rằng em nó không tư-lự?

Câu trả lời của Mai làm cho Lộc nghĩ-ngợi. Chàng lại nhớ tới nét mặt buồn rầu, tới ngôn-ngữ nghiêm-khắc của Huy trong ít lâu nay. Chàng ngước mắt đăm-đăm nhìn vào mắt Mai, nửa như để dò ý-tứ, nửa như để kêu-van. Có lẽ nàng đọc thấu ý nghĩ của chàng, vờ cất tiếng cười, trỏ xuống chân đồi hỏi bạn:

— Đố mình biết những ruộng kia trông giống cái gì?

Lộc cũng cười trả lời:

— Giống cái phên nứa xanh có cái nẹp trắng ở giữa.

— Không phải, giống cái bàn cờ nhé!

Rồi hai người lại im, lẳng-lặng mỗi người nhìn một phía. Lộc ngồi hai tay ôm đầu, sẽ bảo bạn:

— Em tha lỗi cho anh...

Mai cười khanh-khách:

— Anh điên đấy à? Anh có lỗi gì mà em phải tha.

Lộc nhìn Mai thong-thả nói:

— Em Mai, không biết tại sao từ nẫy đến giờ, anh nghe tiếng cười của em, anh ghê sợ lắm.

Mai vẫn cười:

— Vậy em không cười nữa.

Lộc trách:

— Em cứ đùa! Anh xin em để anh nói truyện việc nhà với em.

Không biết Mai nghĩ đến sự đau-đớn gì mà buột mồm hỏi một câu chua-chát:

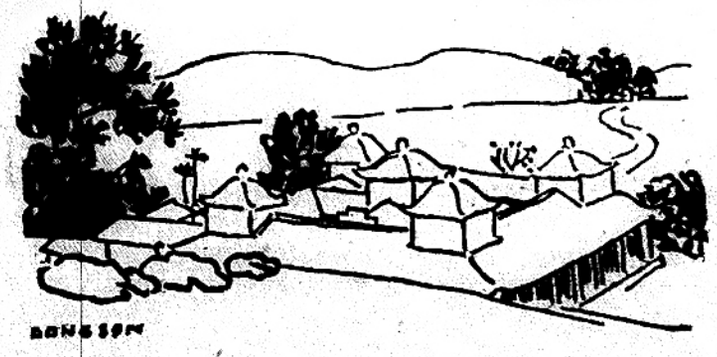
— Truyện việc nhà cậu ư?

Lộc ứa nước mắt không trả lời, khiến Mai hối-hận xin lỗi:

— Em lỡ lời, anh tha cho em.

— Không, em không có lỗi gì hết. Chính anh là người có tội đối với em. Chàng sợ Mai ngắt lời, nói tiếp thực mau:

— Anh đã làm hại một đời em, một đời thanh-niên của em. Anh giối em. Anh lừa em. Cái người mà anh nhận là mẹ không phải...



(1) Xem Phong-Hóa từ số 36.

GIÁ ĐẶC BIỆT KHÔNG ĐÂU BẰNG

MŨ TRẮNG KIỂU QUẢ DƯA

Cam đoan hai lần liège, bảo-hành một năm
Có cả hạng mũ demi-liège bán giá 1$60
Buôn đi các tỉnh giá 18$00 một tá

CHAPELLERIE
PHẠM MẠNH KHA
80, Rue du Coton — HANOI

Mai ngắt lời :

— Em biết rồi, em biết cả rồi, em biết đã lâu. Nhưng điều ấy có hề gì !...

Lộc hoảng-hốt :

— Không hề gì à ?... Em biết từ bao giờ ?

— Trước khi em làm vợ anh.

Lộc kinh hãi :

— Em biết mà em bằng lòng lấy anh, lấy anh một cách không chính-đáng.

Mai cười khanh-khách. Lộc rùng mình :

— Anh đặt em một lần cuối cùng : Em đừng cười nữa... Câu truyện có vui gì mà em cười được... Phải, anh nhắc lại câu hỏi : sao em nhẫn tâm bằng lòng để anh lừa giối em.

— Không ! Anh không hề bao giờ lừa giối em.. Em được anh yêu như thế là đủ rồi. Em có cần gì bà cụ đến hỏi em cho anh làm vợ là mẹ anh hay không phải là mẹ anh.

Lộc quắc mắt :

— Em không được phép nói tệ anh!

— Nào em có định tâm nói tệ anh!.. Và em chỉ biết, biết chắc chắn một điều là em yêu anh, anh yêu em... Em tưởng em hoàn-toàn sung-sướng, nhưng ban nãy...

Mai ứa nước mắt không nói được nữa. Lộc hỏi :

— Ban nãy làm sao ?... làm sao hử em ?

— Em ngờ, em ngờ rằng anh không yêu em.

Lộc lại gần, cầm lấy tay Mai se sẽ nói :

— Em không nên ngờ... Ở trên đời anh chỉ yêu có mình em.

Mai mỉm cười :

— Thực nhé, anh yêu em mãi mãi nhé!... Vậy anh nói thực : anh có muốn em có con không ?

Lộc ngẫm-nghĩ rồi thong thả đáp :

— Anh xin thú thực : Khi anh bắt đầu yêu em, thì anh chỉ lưởng tới hạnh-phúc của ái-tình, chứ không bao giờ anh có ý nghĩ về gia-đình, về con cái. Anh thực là một thằng ích-kỷ như trăm nghìn người khác. Anh chỉ muốn ái tình đối với anh mãi mãi và hoàn toàn là ái-tình, là ái-tình không san sẻ. Anh có ngờ đâu, có tưởng đâu đến kết quả của ái-tình.

Mai lẩm bẩm :

— Kết quả của ái-tình !

— Phải ! Kết quả của ái-tình ! Anh cứ tưởng ái-tình là bông hoa thơm không hao giờ kết quả ! Vì thế lúc em báo tin mừng cho anh biết thì anh giật mình kinh-hãi. Đó chỉ là cái cảm giác đột nhiên, xin em tha thứ cho anh... Nếu em hiểu thấu lòng anh thì chắc em cũng chả giận anh : anh không muốn con anh, con em... con chúng ta ra đời giữa lúc...

Lộc im bặt, Mai vờ không hiểu hỏi :

— Giữa lúc nào ?

— Nhưng để anh ôn lại dần dần cuối câu truyện cho em nghe thì em mới hiểu rõ được. Anh là con nhà quan, cha anh là con nhà quan, mẹ anh là con nhà quan...

Mai cười gằn, ngắt lời :

— Còn em, em là con nhà thường dân.

— Em không nên chế nhạo. Và xin em đừng ngắt lời anh. Nếu anh kể lể lời-thôi như thế không phải là anh muốn khoe-khoang. Từ ngày còn nhỏ anh đã theo một nền giáo-



dục âu-tây, óc anh đã nhiễm những tư-tưởng âu-tây, anh hiểu, anh yêu, anh trọng cái giá-trị, cái quyền tự-do của cá nhân, mà chắc em cũng thừa biết rằng hơn một năm trời nay, nghĩa là từ ngày anh biết em, từ ngày anh yêu em, lúc nào anh cũng giấy em, anh cũng muốn chôn sâu vào tâm-trí em những tư-tưởng cao thượng ấy, tuy rằng em là tín đồ Khổng-Mạnh mà trí-nghĩ của em không hề chịu ảnh-hưởng của nho-giáo. Vậy thì không khi nào anh lại phân đẳng cấp, anh lại phân biệt con quan với con dân.

Như nhà diễn-thuyết không có ý-tưởng dự định sẵn, Lộc nói, nói huyên-thiên chẳng biết dịnh nói gì nữa, hình như bị cách nghị-luận liên-miên nó đưa tư-tưởng chàng ra ngoài vòng câu truyện định nói. Chàng luống-cuống ngồi ngẫm-nghĩ một lát, trong khi ấy Mai lẳng-lặng dăm-dăm nhìn chàng...

— Nhưng mẹ anh,... em đừng tưởng lầm và nếu em biết mẹ anh thì em tất phải kính-mến, vì mẹ anh là một người rất đáng quí-trọng... Song nền lễ-nghi đạo-đức của nho-giáo đối với em thì chỉ thoáng qua trong trí-thức, chứ đối với mẹ anh thì đã ăn sâu vào tâm-não, đã hòa lẫn vào mạch máu, đã thành một cái di-sản thiêng-liêng về tinh-thần bất vong, bất diệt. Anh không nói quá dài. Chính anh đây, đã chịu ảnh-hưởng của học-vấn, của tinh-thần âu-tây ngay từ ngày còn nhỏ, thế mà nhiều khi anh vẫn thấy anh còn nhiều tư-tưởng bị kiềm-tỏa trong giới-hạn của nho-giáo. Chẳng nói dài xa, hiện giờ chỉ vì một chữ hiếu, chỉ vì tuân theo lễ-nghĩ mà không giám dưỡng-hoàng cùng em hưởng cái hạnh-phúc của ái-tình, của ái-tình trong sạch. Vì phải theo lễ-nghi, phải đặt chữ tình ở dưới chữ hiếu, tuy chữ tình, chữ hiếu nhiều khi ta chỉ hiểu lờ-mờ, hoặc ta tự bắt buộc ta phải cố hiểu...

Lộc bỗng im bặt. Chàng nhác nhìn thấy hai hàng lệ ướt đầm hai bên má Mai. Chàng vội rút khăn lau nước mắt cho người yêu, thì thầm nói :

— Anh xin lỗi em.

Mai ngập ngừng :

— Không... anh có lỗi gì!... anh nói rất đúng.

Nàng ngồi ngẫm-nghĩ một lát rồi lại nói :

— Em chỉ tiếc rằng ngoài những tư-tưởng nho-giáo, thầy em lại giày em những tư-tưởng nhân loại, giày em biết yêu người ở ngoài vòng lễ-nghi...

Mai ngừng lời, xụt xùi khóc... Lộc ghé gần, hỏi :

— Can chi em khóc. Anh yêu em không đủ ư ?

Mai nức nở :

— Yêu nhau... mà không được đường-hoàng... yêu nhau.

Lộc vội ngắt lời :

— Vậy ra em không hiểu anh. Anh nói đối với lễ-nghi, sự yêu nhau ấy không được đường-hoàng mà thôi, nhưng đối với ái-tình, đối với linh-hồn trong sạch của đôi ta, thì yêu là yêu chứ không có là gì khác nữa.

Mai vốn thông-minh, thừa hiểu là Lộc nói chữa, nhưng nàng cũng tươi cười đứng dậy bảo chàng :

— Em hiểu hụng anh rồi... Em sung-sướng nhất trên đời.

Lộc cũng đứng dậy, hai cặp mắt lẳng-lặng nhìn nhau... Về phía tây, mặt trời ẩn sau đám mây đen chiếu ánh sáng dịu dàng trong làn không khí yên lặng. Mai se sẽ bảo Lộc :

— Chúng ta ra ga cho kịp giờ.

Lộc mỉm cười :

— Vâng, vợ chồng ta ra ga cho kịp giờ.

Mai ngạc nhiên :

— Quái, anh ạ, sao chúng ta không mấy khi nghĩ đến cái ý nghĩa vợ chồng nhỉ, chúng ta chỉ biết chúng ta yêu nhau.

— Em lẩn-thẩn lắm ! Em không nên nghĩ đến những chữ, những tiếng chỉ là những tiếng để gọi. Mà tình-tình vẫn là tình-tình. Những chữ vợ chồng, trăm năm hay chữ tự-do kết hôn chỉ là những chữ vô ý nghĩa. Tình-tình con người ta mới là sự thực.

Mai nghe Lộc, âu-yếm ngả đầu vào vai chàng, thì thầm :

— Người yêu của em !

Rồi hai người giắt tay nhau xuống đồi về chỗ cũ. Tới nơi Lộc cầm tay Mai giữ lại, trỏ bảo :

— Kìa, em trông, hạnh-phúc đấy !

Dưới gốc một cây thông già, Huy nằm ngủ, cái mũ trắng úp trên mặt. Ánh nắng dịu dàng buổi chiều in bóng lá thông lấp-loáng chạy trên mình Huy, như gợn nước sẽ động trên mặt hồ, dưới cơn gió thoảng. Mai ngắm em, cất tiếng gọi :

— Huy ơi ! dậy thôi !

Huy bỏ mũ ra, mắt bị chói chớp luôn, cố tìm xem ai gọi mình, thì hai người đã đến nàng dậy và âu-yếm quàng tay vào cổ.

Lộc se sẽ nói :

— Gia-đình của chúng ta !

(Còn nữa) KHÁI-HƯNG

THUỐC LẬU VÔ-ĐỊCH

Là một thứ thuốc gia truyền đã năm đời nay của cụ lang Khoát đã nổi tiếng là hay. Chữa không sai nào. Thuốc này không hại đường sinh dục, không vật-vã nhọc mệt, uống thuốc đi làm như thường, lại còn làm cho khỏe tỉ, ăn khỏe ngủ khỏe hơn trước nữa ; dù ai mới bị tiểu-tiện buốt rắt, hay đã thành kinh niên, nước tiểu vẩn đục, quy-đầu rớt dính, hay đi tiểu ra những chất lấy-nhầy như tơ chuối, uống thuốc này đều khỏi dứt nọc, chứ không đỡ rồi đến khi một nhọc, rượu say lại tái phát như những thứ thuốc khác. Những người đã uống qua thuốc này đều công nhận là hay nhất, là một thứ thuốc Vô-Địch chữa về bệnh lậu. Giá mỗi ve 1$00. Những người mắc bệnh tim-la hay lở loét, phát hạch, phát sốt, phát rét, tai ù, mắt hoa, cù-đinh thiên-pháo, chỉ uống một ve thuốc giang-mai giá 1$50 lập tức nhẹ ngay. Còn người đàn ông dí-tinh, bại thận, đàn bà khí hư vì chơi bời quá độ thì uống một hộp cố-tinh bổ-thận giá 1$50 sẽ thấy trong người khoan khoái, bệnh tình bớt hẳn đi nhiều lắm. Đến như người ăn chậm tiêu, da vàng, hay ợ lên cổ là phải bệnh phòng-tích, chỉ uống một gói phòng-tích giá 0$50 là nhẹ ngay, nếu phải đã lâu năm mà uống đến ba gói thuốc này mà vẫn chưa khỏi, thì nghi lý bệnh quan-cách rất nguy-hiểm, phải đến tận bản-hiệu chữa mới có thể khỏi được. Bản-hiệu lại còn thứ thuốc bằng rượu để chữa chứng đau bụng đi tả rất thần-hiệu, dù thập tử nhất sinh, chỉ uống một chén tống rượu là cứu được tính-mệnh giá 0$30 một chai, còn người nghèo khó cấp bản-hiệu cho không lấy tiền. Lúc nào cũng có ông lang Hoạt, con cụ lang Khoát, chuyên chữa về bệnh lậu và tim-la cùng cụ lang tinh thông chữa các bệnh người nhớn trẻ con. Thuốc chén người nhớn 0$35 một tháng, trẻ con 0$20.

KIM-HƯNG Dược-phòng — *104bis, Route de Hué, HANOI*

ĐẠI-LÝ { HAIPHONG — 130, phố cầu Đất hiệu MAI-LINH
NAMDINH — 28, Rue Champeaux hiệu VIỆT-LONG
HUE — 18, Rue Gia-Long

Hỡi! người gầy còm, da mặt xanh vàng, nào nhà Thể-thao thân tráng, lực kiện, gân cốt mềm-mại, bởi uống

HUYẾT TRUNG BỬU

Uống độ một chai đã thấy khỏe, mạnh, da mặt hồng-hào

Chai lớn giá là 2$00 Chai con giá là 1$00

CỦA NHÀ THUỐC **ĐẠI-QUANG**

Giây nói 805

47, Phố Hàng Đường — Hanoi

VẼ TRUYỆN BẢY NGÀY



Ông trợ bút Hy-Tống.
— Thưa ông, mục xã thuyết kỳ này cho bài gì?
Ông chủ bút Vĩnh. — Bài « Rau muống luộc, cà rằm tương »



Báo Khoa-Học và Ngọ-Báo đi thăm cỗ mộ ở Vĩnh-yên.



Một nhà báo đi nhặt tin chó chết.

VĂN VUI

MỘT ĐÁM MA

(Một lối văn tả-chân không nên viết nhưng vẫn thấy viết)

Tò-tí-toe, tò-tí tò-toe... tí-tò, tí-toe Dục-dục-dục-dùng! Dùng, dùng, dùng, dùng, dùng.

Đó là đám ma ông hàn Hóc!

Đầu tiên có năm lá cờ ngũ-hành (ngũ là năm) bay phấp-phới, tiếng kèn: bạch, bạch, bạch, bạch. Kế đến cái minh-tinh cao trót-vót, vì thế, ta thường nói: bà ấy cao như cái minh-tinh, tiếng lá tre ở đầu cành nhờ sức gió kêu lạt-sạt, lạt-sạt.

Rồi đến phường âm-nhạc cải-lương có đủ các thứ đàn, họa bài xuân-nữ.

Tinh tá tinh ta tình, tinh ta tình ta tình tà tinh, tiếng đờn tàu lanh-lảnh như tiếng nước suối ở trong nguồn chảy ra. Huy húy huy huy hùy huy huy hùy huy hùy hùy huy tiếng sáo như tiếng chim họa-mi hót véo-von ở trên cành trong bầu không-khí trong-trẻo ngày xuân.

Binh-bập-bình, binh-bập-bình! Tiếng trống cơm nghe trầm-trọng, trang-nghiêm, dõng-dạc như tiếng cụ nghè mà giảng nghĩa sách tứ-thư.

Cư cứ cư cư cừ, cư cư cừ cư cừ cừ cư: tiếng nhị thánh-thót khi bổng khi trầm, tiếng khoan như gió thoảng, tiếng mau như trời sập mưa nghe rất khoái-lạc êm tai như giọng ni-non của cô thiếu-nữ đương độ xuân tròn.

Te tí te te tò, te te tò te tò tò te! Nhưng làm át hết các tiếng âm-nhạc khác, có tiếng kèn tàu, khác nào như tiếng sư-tử là vua các súc-vật ở chốn núi đỏ, rừng xanh, tiếng phượng-hoàng ở giữa đám trăm muông nhỏ síu. Thực là tiếng âm-nhạc hoàng-đế vậy. (1).

Sau phường âm-nhạc tức là cái nhà táng, nghĩa là cái nhà làm bằng nứa, giấy đủ các thứ màu, trông rất ngoạn-mục. Cái nhà ấy sẽ là cái nhà của linh-hồn người chết, ở thế-giới bên kia vậy.

"Hỡi: ới anh ơi là anh ơi! Anh đi đâu anh bỏ em trơ-vơ một mình, một bóng ở dương-gian!" Đó là tiếng khóc của người vợ người bạc-mệnh không còn được sống mà ngắm cái cõi đời đẹp tốt này nữa. Người thiếu phụ ấy vào trạc 30 cái xuân xanh có lẻ, da trắng như ngà, tóc mây bỏ rối càng làm tăng cái vẻ đẹp thiên-nhiên của cặp mắt bồ-câu, đôi lông mày lá liễu. Thực là một bông hoa biết nói vậy.

Ối cha ơi là cha ơi! Cha chết đi con biết trông cạy vào ai! Đi liền bên cạnh, người con gái trông như đúc khuôn-khổ mẹ. Giống từ nét mặt xinh-đẹp cho chí tiếng nói, điệu cười, dáng-dấp đi đứng. Thực là cái bóng vang của người mẹ vậy.

Tay người con gái — một bàn tay trắng nuột như ngọc-ngà, mũm-mĩm như búp măng — dắt một cậu em bé, nét mặt khôi-ngô tuấn-tú, dĩnh-ngộ thông-minh — chắc sẽ là người hy-vọng của nước Đại-Việt-Nam sau này đấy!

Hỡi anh ơi, anh bỏ em ở giữa đường đời anh đi một mình, rồi em biết ăn ở làm sao với người ta, với con anh hỡi anh ơi! Đó là tiếng khóc của người vợ lẽ, một trang phụ-nữ tân-tiến, đường ngôi dễ lệch, giăng trắng như ngà, vận áo lam, quần lụa-bạch, chân nện giầy cao-gót. Tiền dồ — phụ-nữ nước Việt-Nam ra sao? Chắc là nhờ vào hạng tân-tiến như người vợ người bạc-mệnh.....

Ối trời ơi, nó đánh tôi! Đám ma đương đi êm-đềm thì có mấy tiếng kêu trời inh tai nhức óc ấy! Đã tưởng người đưa đám đánh nhau. Sau ký giả tra xét ra mới biết hai đứa gánh nước vác đòn gánh choảng nhau.

Ôi! Bao giờ cho hết cạnh-tranh, cái thế-lực của kim-tiền nó đã lan đến bọn gánh nước rồi đấy! ôi kim-tiền! ôi kim-tiền! ngươi làm cho người đời chém giết nhau vì ngươi! ôi!

Ký-giả ngẫm-nghĩ rứt câu thì đám ma đã đến huyệt.

Than ôi! cái áo quan cay-nghiệt kia! ngươi nỡ lòng nào mà lạnh-lùng ôm thấy ông hàn là một người có tri-thức. Than ôi! đất vô tình kia, ngươi nỡ lòng nào đè-nén lên chiếc thân bảy thước đã ngang-tàng lỗi-lạc hơn bốn mươi xuân ở trên dương thế.

Bịch bịch, bịch bịch! Đó là tiếng đất ném lên áo quan!

Than ôi! ông hàn Hóc đã là người thiên-cổ.

Ký-giả xin cúi đầu từ-biệt vong-linh ông.

Tân sâu khách soạn.
NHỊ-LINH
chép lại nguyên-văn

(1) Tiếng âm-nhạc hoàng-đế là tiếng âm-nhạc to nhất, kêu nhất, hùng-vỹ nhất vậy (nhời soạn giả).

THƠ' MƠ'I

Một buổi chiều xuân

Đôi chim khuyên lo-lắu hót trên cành,
Sóc đuổi cành cùng bay chuyền đủ-đờn.
Đề hoa soan phấp-phới rụng quanh mình,
Rơi lả-tả chập chờn như bướm lượn.

Như lũ bướm bay trong cõi mộng xuân,
Khiến lòng ta tưng-bừng vui xiết kể.
Giang tay, ngưỡng mặt cười với Đông-quân,
Tuổi xanh nhuộm trời xanh mầu tráng lệ.

Ta rủ bộ tóc mây cho gió lộng,
Cho trăm hoa đượm-ướp đủ trăm hương.
Cho nắng chiều tô, cho sương sớm đọng,
Cho hồn thơ kẻo tóc cũng mênh mang...

Dưới tóc mây, hai vừng sao chói-lọi,
Mắt sáng ngời xanh biếc của thanh-niên.
Hai làn môi như cánh hồng đỏ ối,
Nở tang ra, để hát khúc quốn thiên.

Ta hát, ngồi dưới gốc cây soan đào,
Cùng với đôi chim khuyên cùng hát mãi.
Cái buổi chiều tà-dương mới vui sao!
Lòng ta như mấy bông theo gió thổi...

Gió thổi đám mây bông bay lản mạn,
Cho lòng-ta bát-ngát bốn phương trời!
Lơ-lửng nọ ngôi sao hôm sán-lạn,
Trời lấy! hồn ta sáng tỏ mấy mươi!

ĐOÀN-PHÚ-TỨ

MẤY « VỸ-NHÂN » NƯỚC TÀU

I. — Đời vật-chất, đời kinh-tế

Trịnh-dục-Tú, một nhà nữ bác-sĩ Trung-hoa, đã từng xung chức Chánh-án tòa-án Thượng-hải, từng làm luật-sư. Cái thanh-danh của Trịnh đương lừng-lẫy, dân Tàu rất khâm-phục.

Thì gần đây, vì việc hôn-nhân của Trịnh nó ngoắt-ngoéo sao đó, Trịnh bị trục-xuất ra ngoài Luật-sư công-hội ở Thượng-hải. Cái thanh-danh của Trịnh từ đó bị trụt xuống một bậc.

Cái đó chẳng hề chi. Dâm-đãng là thường. Đời vật-chất mà!

Lại mới đây, Trịnh sang Đa-lat nghỉ mát. Hân-hạnh to cho đất Việt mình đã được một vỹ-nhân nước « Con trời » đề vết chân lại. Té ra Trịnh đi trốn, bị truy nã vì đã thụt két mấy triệu bạc trong khi làm Chánh-án. Thanh-danh của Trịnh trụt xuống một bậc nữa.

Cái đó vẫn chẳng hề chi. Thụt két lại thường nữa. Đời kinh-tế mà!

●

II. — Một bước dài trên con đường tiến-bộ

Trước đây Tống-mỹ-Linh may chiếc áo đi mưa hết 6 vạn đồng « Hoang quá, phí tiền » dư-luận Tàu nhao-nhao bất phục, nhất là đang lúc trong nước cần tiền.

Mua súng, đúc đạn để bắn quân Nhật là việc cần, nhưng may áo đẹp còn cần hơn, thứ nhất lại là phu-nhân của một Tổng-tư-lệnh!

Không chịu thua phái yếu, kém Tưởng-giới-Thạch chứ không chịu kém vợ hầu, Trương-học-Lương may tiếp chiếc áo bảy vạn đồng. Thế là Trương nhảy lên trên Tống-mỹ-Linh một bậc.

Lại chẳng chịu thua, Tống-tử-Văn vừa đây nhảy lên một bậc khá cao hơn nữa: Tống may chiếc áo mười vạn đồng (may áo này, Tống phải kén người may giỏi nhất Trung-hoa, cho ở riêng một lâu-đài, cung-phụng như một khách quý. Một năm tròn mới may xong vì áo rệt bằng trăm thứ lông các giống thú: hổ, báo, gấu, khỉ, vượn, đười-ươi, sư-tử, mèo, chó, v.v...).

Chưa biết chiếc áo thứ tư sau này của một vỹ-nhân khác sẽ may hết bao nhiêu, nhưng chắc là phải trên số mười vạn, vì người Tàu vốn có óc cạnh-tranh, có lòng can-đảm, bao giờ cũng tiến, « thà chết chứ chẳng chịu lùi ».

Thật đáng mừng cho nước Tàu đã bước được một bước khá dài trên con đường tiến-bộ!

T. MIÊN

CẢI-CHÍNH

Mũ trắng kiểu quả dưa của hiệu PHẠM-MẠNH-KHA 80 Rue du Coton Hanoi, cam đoan hai lần liège, bảo hành 1 năm giá 1$60, còn như hạng mũ demi-liège bán buôn đi các tỉnh giá 13$00 một tá, chứ không phải 1$60 như đã đăng trong quảng-cáo.

VẼ ẢNH TRUYỀN THẦN BẰNG THAN HAY MỰC TÀU
THẬT GIỐNG, THẬT KHÉO, KHÔNG PHAI MẦU

ảnh 50 x 60 2$90

Ở xa xin gửi ảnh về cho TRƯƠNG-TRỌNG-BÌNH
Office Indochinois du Travail — 84, Route Mandarine, Hanoi
Có nhận gửi hình đi các nơi theo lối lĩnh hóa giao ngân.

Nhu'ng việc chính cần biết trong tuần lê

TIN TRONG NƯỚC

Một việc thay đổi lớn trong Nam-triều

Huế 2 Mai. — Hoàng-thượng đã ha chỉ-dụ cho 5 quan Thượng-thư về trí-sĩ, bỏ chức Thủ-tướng trưởng-viện Cơ-mật và lập một nội-các mới có 5 bộ. Các quan Thượng-thư sẽ có các cố-vấn người Pháp giúp việc, và ngoài việc các bộ ra còn họp thành một « Hội-đồng cải-cách » do quan Khâm-sứ chủ tọa, để cải-cách về phương-diện chính-trị tư-pháp và xã-hội.

5 bộ chia ra như sau này :

Bộ Lại : ông *Ngô-đình-Diễm*, tuần-phủ Phan-thiết.

Bộ Giáo-dục : ông *Phạm-Quỳnh*, kiêm-chức Đổng-lý văn-phòng và cả chức Tổng-tiểu thẩm ủy-viên trong « Hội-đồng cải-cách ».

Bộ Hộ : ông *Hồ-đắc-Khải*, tổng-đốc Bình-định.

Bộ Hình : ông *Bùi-bằng-Đoàn*, tuần-phủ Ninh-bình.

Bộ Công, bộ Mỹ-thuật và bộ Lễ : ông *Thái-văn-Toản*, trước đã xung chức thượng-thư bộ Hộ.

Việc kén chọn các quan thượng-thư mới chỉ chuyên trọng vào giá-trị của từng người không kể phẩm-cấp cao thấp. Các quan thượng-thư được bổ xung chức một hạn dài nhất là ba năm.

Một ủy-ban xin đại-xá cho các chính-trị phạm ở thuộc-địa.

Mấy ông nghị Varenne và Moutet vừa rồi xin đại-xá cho các chính-trị phạm ở các xứ thuộc-địa, đơn bị bác. Nay ở Paris lại mới thành lập một hội-đồng để vận động việc đại-xá cho các chính trị phạm đó, hội-viên có vừa đàn ông, đàn bà Pháp, Nam.

Cuộc thẩm-vấn 121 người hội-kín.

Saigon 3 Mai. — 121 người — trong số đó có Ngô-gia-Tự, Dương-bạc-Đính, Ngô-đức-Trí — can tội làm rối cuộc trị-an ở Nam-kỳ từ tháng Mai 1930, đã ra tòa đại-hình.

Cuộc thẩm-vấn đã bắt đầu : có lẽ phải một tuần-lễ mới xong.

Ngày 1er Mai tại Hanoi và các tỉnh

Vẫn yên-tĩnh như thường, không có điều gì đáng để ý.

Trường vũ-bị thi tốt-nghiệp.

Từ 11 đến 14 Mai này, trường vũ-bị Hanoi sẽ thi tốt-nghiệp. Bơn xin ứng thí nhân đến 7 Mai là cùng.

Bệnh tả.

Haiphong — Mấy hôm nay, ở cảng đã phát bệnh tả, chẳng mấy nhà không có người mắc phải, nhưng ít người bị thiệt mạng.

Quan Toàn-quyền hàm Charles về Pháp.

Huế. — Có tin quan Toàn-quyền hàm Charles nay mai sẽ về Pháp, không trở lại Kinh-đô nữa.

Hội-nghị kinh-tế và tài-chính tây ở Bắc-kỳ.

Đến 21 Mai 33 sẽ có cuộc bầu-cử nghị-viên vào hội-nghị kinh-tế và tài-chính tây ở Bắc-kỳ.

Mất nhiều hồ-sơ về việc xử tại tòa án Đại-hình Đông-dương.

Về vụ tàu Philippar đắm, hồ-sơ về các việc xử tại tòa án đại-hình Phnom-Penh, Cần-thơ và Mỹ-tho mà các bị cáo-nhân bị phạt khổ-sai chung thân xin chống án về tòa án Paris lạc bết.

Việc lại bắt đầu tái thẩm... quan Chưởng-lý Saigon sẽ thảo bản cáo-trạng khác.

Quan Toàn-quyền đã về.

Quan Toàn-quyền ở Vinh ra có đỗ lại ở Thanh-hóa ít lâu rồi thẳng đường ra Hanoi, đã tới hôm 6 Mai.

●

TIN TRUNG-HOA

Trương-học-Lương bị một người Tây kiện vì không trả tiền làm nhà.

Thiên-tân 31 Avril. — Một người Tây ở Thiên-tân vừa đệ đơn kiện Trương-học-Lương là thiếu tiền làm nhà của người ấy 28.000 lạng, nhưng vì Trương đi ngoại-quốc rồi, nên không có mặt để hầu kiện.

Nhật cấm tầu Trung-hoa vào cửa Tần-hoàng-đảo.

Thiên-tân 30-4. — Có tin Nhật cấm không cho tầu của Trung-Hoa vào cửa Tần-hoàng-đảo, còn các tầu ngoại-quốc vẫn được ra vào như thường. Các nhà nghỉ mát của Tàu ở Bắc-đài-hà đều bị Mãn-châu tịch-biên hết mà của người ngoại-quốc thì vẫn như thường.

Tôn-Khoa không ưng cho Đoàn-kỳ-Thụy lên chủ trương chính-trị mặt Hoa-bắc,

cho là chức trọng-yếu đó, Đoàn không cáng-đáng nổi (Nam-kinh 30-4!)

Nhật giải truyền-đơn dụ người Tàu.

Bắc-bình 1-5 — Quân Nhật đến ném tạc-đạn ở Mật-vân-huyện và rải rất nhiều truyền-đơn, đại ý nói người Nhật phải đem quân sang là để cứu-hộ và giải-phóng cho người Tàu đấy thôi.

Nga, Nhật chỉ chờ dịp là đánh nhau.

Bắc-bình 2-5. — Ở khắp giải Nộn-giang, quân Nhật kéo đến rất nhiều, mà ở Mãn-châu-lý quân Xích-Nga kéo đến cũng không ít.

Hai bên chỉ chờ dịp là đánh nhau.

Lý-tế-Thâm đã bỏ việc chính-trị về làm ruộng,

thế là trong chính-giới Tàu lại thiếu một tay giúp sức.

Nga muốn nhận đứt đường xe-lửa Trung-Đông.

Cáp-nhĩ-tân 2-5. — Một viên Phó cục-trưởng đường xe-lửa Trung-Đông người Nga, vừa sang Mãn-châu và nói đường xe lửa này là của Nga, nếu Mãn-châu nói là của chung của hai nước Mãn-Nga thì thực trái với tờ hiệp-ước năm 1924 của Tàu đã ký với Nga.

Anh hẹn ngày cho quân Nhật phải rút quân khỏi Tần-hoàng-đảo.

Thiên-tân 3-5. — Về dịp quân Nhật kéo đến Tần-hoàng-đảo vừa rồi, có đánh một viên kỹ-sư mỏ người Anh bị thương, người Anh lấy thế làm bất-bình lắm. Hiện thủy-quân Anh đã ở dưới tàu chiến kéo cả lên bộ, và hẹn ngày cho quân Nhật phải rút khỏi Tần-hoàng-đảo.

Tưởng-giới-Thạch đã ký ngầm hòa-ước với Nhật chăng?

Luân-đôn 3-5. — Theo tin một tờ báo Anh, quân Nhật đã đột nhiên rút khỏi Loan-đông là vì hai nước Trung, Nhật đã sắp lập thành hiệp ước bí-mật : 1. Tàu thừa nhận quyền độc-lập Mãn-châu, — 2. Hai mặt nam-bắc Vạn-lý trường-thành đặt làm khu hoãn-xung, — 3. Hải-quân Nhật chịu trách-nhiệm bảo-hộ các cửa bể mặt Hoa-bắc

Vấn đề Viễn-đông tại hội-nghị Hoa-thịnh-đốn.

Đông-kinh 4-5 — Về vấn-đề giải-quyết việc Trung-Nhật xung-đột tại hội-nghị Hoa-thịnh Đốn, các nước đã đồng ý kháng Nhật.

●

Tin Pháp

Học sinh bãi khoá.

Paris — Để phản đối việc hoãn tuyển-cử viên chức công sở, sinh-viên nhiều trường Cao-đẳng Paris, Bordeaux, Toulouse và Strasbourg đã bãi khóa.

Tin Đức

Nước Đức có hai quốc-kỳ.

Nước Đức đã công-nhiên báo cáo cho nước Pháp biết rằng lá cờ của đảng Hitler cũng là quốc-kỳ của Đức.

Tin Ấn-độ

Gandhi định tuyệt thực 21 ngày.

Ông Gandhi đã thông báo đến 8-5 này, ông nhất định tuyệt thực 21 ngày. Không hiểu vì cớ gì mà ông nhịn ăn vì ông không yên-cầu gì cả.

T X M

Tin buồn

Bản-báo được tin buồn cụ Nguyễn-nhất-Tân là thân-mẫu ông Nguyễn-văn-Cư, chủ nhà in Thụy-Ký mới tạ thế tại số nhà 98, phố Hàng Gai, Hanoi.

Bản-báo đồng-nhân xin có lời kính-viếng cụ và chia buồn cùng ông Thụy-Ký.

Giải nghĩa bàn III

	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	T	A	■	T	O	■	N	Ê	T
2	■	■	C	H	A	N	■	C	A
3	T	H	Ư	Ợ	N	G	C	H	I
4	H	O	■	T	H	Â	U	■	■
5	O	A	N	H	■	N	Ô	T	■
6	A	C	■	U	■	H	I	Ê	U
7	I	■	T	Y	■	A	■	T	Ỳ
8	■	H	U	Ê	■	N	A	■	N
9	T	I	Ê	N	N	G	H	I	■

Xem xong đá

Vịt — Người là gì ?

Người — Ta là Phạm-Tá, biệt-hiệu là phó ruộm Bờ Hồ, tốt-nghiệp trường hóa-học chuyên-môn, lành nghề ruộm và làm áo đi mưa không ướt.

Vịt — Người vẽ ta để làm gì?

Người — Vì bạn Phong-Hóa ưa xem tranh, ta vẽ vịt để làm quảng-cáo.



XIN CHÚ Ý ĐẾN GA MỚI

ĐẦU CẦU PAUL DOUMER HANOI

Ở ngõ hàng Khoai (Rue Duranton) cạnh Gare Mới Đầu Cầu Hanoi số 54 và 56, téléphone số 268, có một xiểng nhận khoán làm các nhà, cửa, đồ đất và bán các thức gỗ : cây, phiếu và xẻ, có xiểng máy cưa làm các thức cửa, liteaux, lattis, các cái cửa lá chớp và cọc ; giá hạ nhất ngoài Bắc, công việc làm rất nhanh chóng được vừa ý các quý-khách.

Các quý-khách cần sự gì về việc mộc thì đặt ngay cho bản-hiệu vừa khỏi mất thì giờ mà lại có phần lợi.

Ở ngoài gare Hanoi lúc nào cũng có gỗ về bán.

Bản hiệu xin khai một vài thứ và bán chiếu khách trong ít lâu như lim một thước giải.

Roi lợp ngói 0m027 × 0m027 Giá 0$056

Lattis 0m027 × 0m010. Giá 0$30

Bản hiệu xin mách đùm các quý-khách cần sự gì về việc làm nhà.

Kính cáo : Nguyễn-văn-Chúc,
Entrepreneur à Hanoi.



KỊCH VUI

Ghen

MỘT HỒI

Trong phòng ngủ

MỢ (ngồi soi gương dánh phấn, gắt): Thôi! cậu đừng ám nữa đi!

CẬU (cười): Mợ đuổi tôi đấy à?

MỢ (giọng xin lỗi): Không phải thế, nhưng em sắp đến đằng bà tham, cậu để em trang-sức mau mau kẻo không kịp.

CẬU — Mợ trang sức thì cứ trang-sức. tôi đứng đây có bận gì đến mợ?

MỢ — Khốn như cậu cứ nói truyện, làm tôi phải nghe.

CẬU (cười): Thì đừng nghe nữa — Mợ làm tôi tức cười đến chết! Lại nhớ tới câu truyện chiều hôm qua.

MỢ (nghiêng đầu đánh phấn cổ, mắt cau có)...

CẬU (như nói một mình): Chiều hôm qua tôi đi tới phố hàng Nón, gặp một cô.

MỢ (quay đầu lại, lắng tai nghe).

CẬU (tự nhiên): Một cô, người cũng khá, đẹp, da trắng, tóc mây, đường ngôi dẽ lệch, răng trắng, (*nhìn mợ*) mắt hơi xếch, lông mi bán nguyệt vận quần trắng, áo cầm-nhung màu rượu vang... Tinh lắm!

MỢ (bỏ cái bông đánh phấn vào hộp, trủ ý tò mò nghe).

CẬU (vẫn tự nhiên): Cô vừa gặp tôi, sẽ gật đầu chào rồi nhoẻn miệng cười...

MỢ (quay hẳn người lại, lầm-bầm): Khốn nạn!

CẬU (làm mặt giận): Mợ bảo ai khốn-nạn?

MỢ (mặt hầm-hầm): Mặc tôi, việc gì đến cậu!

CẬU (cười làm lành): Tôi cứ tưởng mợ bảo tôi khốn-nạn! (*kể*) Thế rồi hai người cùng đi, truyện trò huyên-thiên.

MỢ (răng hàm trên cắn môi dưới): Đồ khốn-nạn!

CẬU (làm bộ gắt): Nhưng mợ bảo ai khốn-nạn mới được chứ?

MỢ (mắt sòng-sọc nhìn cậu): Lại còn bảo ai nữa! Bảo cả hai người chứ còn bảo ai nữa!

CẬU (lại cười làm lành): À, tôi lại cứ tưởng mợ bảo mình tôi! (*kể*) Tôi đưa cô vào cao-lâu.

MỢ (hầm-hầm đứng dậy dí ngón tay vào trán cậu): Không biết ê! Tán gái ở ngoài phố chưa đủ nhục nhã lại còn dám dắt nó vào cao-lâu. Rõ công-tử bột đi với con dĩ.

CẬU (cười): Tôi có đi với con dĩ đâu!

MỢ (ngắt lời): Không phải con dĩ thì là gì?... Là gì, thưa cậu? Người tử tế ai lại nói truyện với giai ở giữa phố. Mà đàn ông đứng đắn ai lại giắt gái vào cao lâu? Nhục ơi là nhục!

CẬU (ngơ ngác): Mợ gọi ai đấy?

MỢ (tức tối): Cậu tưởng tôi đùa với cậu à?

CẬU (tự nhiên) Không! Tôi tưởng mợ gọi thằng nhục nào. À ra mợ kêu mợ nhục đấy.

MỢ (ngón tay run run chỉ vào mặt cậu) Có cậu nhục, có cậu vô liêm sỉ ấy! Không sợ người quen kẻ thuộc người ta mắng vào mặt cho.

CẬU (ngạc nhiên) Ô hay mắng thế nào được tôi, (*ung dung*) Thế rồi...

MỢ — Tôi không nghe nữa đâu mà. Truyện nhơ nhuốc mà cứ kể cho người ta nghe mãi. Thật cậu khinh bỉ vợ cậu đến thế là cùng.

CẬU — Thì để cho người ta kể nốt câu truyện đã nào.

MỢ — Tôi đã bảo cậu im đi, đừng làm bẩn tai tôi nữa.

CẬU — Mợ không nghe thì cứ không nghe, tôi kể truyện mặc tôi.

MỢ (tức uất người, không nói được nữa, ứa hai hàng nước mắt)

CẬU (kể) Thế rồi ăn xong tôi đưa cô ta về nhà.

MỢ (màu) Về nhà ai?

CẬU (tự nhiên) Về nhà tôi — Thế rồi tối hôm qua cùng ngủ chung một buồng.

MỢ (gục đầu xuống bàn, bưng mặt khóc nức, khóc nở)

CẬU — Thế rồi sáng hôm nay dậy... Chủ nhật, tôi ở nhà muốn nói truyện với người ta, người ta không buồn nghe, người ta lại bảo ăm người ta...

MỢ (ngửng đầu lên lau nước mắt, lắng tai nghe).

CẬU — Rồi người ta lại bảo tôi là công tử bột và tự nhiếc người ta là dĩ.

MỢ (ngơ ngác). Bậy! từ sáng đến giờ cậu vẫn ngồi đây với tôi.

CẬU (cũng làm bộ ngơ ngác) Thế à! Thế suốt đêm hôm qua, mợ cũng vẫn thấy tôi ở bên mợ thì phải?

MỢ (ngẫm nghĩ, mỉm cười).

CẬU (cười) À! Ra mợ nhớ ra rồi! Thế mợ cố nhớ hơn một tí nữa, xem chiều hôm qua.... ở hàng Nón.... mợ có gặp tôi không? Tôi có đưa mợ đi ăn cao-lâu không.

MỢ (cười sằng sặc) Rõ cậu! Sao không nói ngay?

CẬU (nghiêm trang) Thì mợ có để cho tôi kể hết câu truyện đâu?

MỢ (lại ngồi xuống trang sức, nũng nịu) Rồi cậu đi với em lại đằng bà tham nhé.

CẬU (cười) Rồi lúc về lại đi ăn cao lâu nhé!

MỢ (đứa mắt mỉm cười, gật!)

(Soạn theo truyện vui cười của) T. V. K.

NHỊ-LINH

THỂ-LỆ CUỘC THI ĐOÁN NGƯỜI

Trên mỗi một cây bài có vẽ một nhân-vật có tên trong Phong-Hóa, sẽ lần lượt đăng lên báo để độc-giả đoán xem là ai.

Sẽ có hốn giải thưởng để gọi là kỷ-niệm cuộc mua vui:

Giải nhất: 1 bộ văn-phòng tử bửu.

Giải nhì: 1 cái bút máy ngòi vàng 18 carats.

Giải ba: 1 cái bút máy ngòi vàng 18 carats.

Giải tư: 1 cái bút chì máy.

Người nào muốn dự-thi phải trả lời những câu hỏi trong cái phiếu này và cắt phiếu ấy gởi đến nhà báo.

Phiếu 2. Cuộc thi đoán người của Phong-Hóa.

Phiếu 2

Cuộc thi đoán người của Phong-Hóa

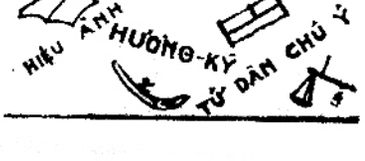
1. — Cây tứ-vạn vẽ.....
2. — Cây thang-thang vẽ.....
3. — Cây nhất-vãn vẽ.....
4. — Cây cửu-sách vẽ.....

Tên người dự thi.....

Chỗ ở.....

Ngoài phong-bì xin **để tên rõ-ràng** (phải để tên thật) và biên mấy chữ:

« Dự cuộc thi đoán người »

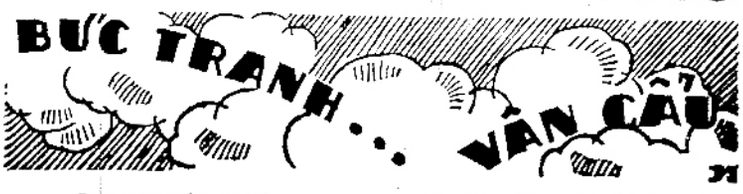




Lý luận anh điên



— Người nào điên không biết là mình điên, vì người nào không biết là mình điên là người ấy điên, chỉ những người nào biết mình là không điên là người ấy không điên, thế nhưng người điên biết mình không điên thì những người điên không điên. Vì thế nên tôi không điên.



Dương mắt nhìn...

Nếu ta thấy ngoài đường sảy ra một sự gì cần phải có người giúp đỡ, như người mù không biết lối đi, người ngã xe bị thương..., thì chớ có tội gì mà nhúng tay vào, vì ta sẽ mất công vô-ích. Phải, ta có được lợi gì dâu? Những người ấy là người lạ, qua đường, ta không quen biết: ta có giúp họ thì bất quá cũng chỉ được một dôi lời cảm ơn xuông là hết. Mà trong lúc ấy, dầu có đông người chăng nữa, cũng chẳng ai biết tên tuổi mình! rồi cũng chẳng ai nhớ mình là người nghĩa-hiệp.

Còn bảo tự trong lòng ta, ta thấy cái vui sướng vì đã làm được một việc nghĩa, thì khó nghe lắm, và tự thuở xưa đến giờ chưa hề thấy có ai làm một việc gì mà không mong lấy lợi bao giờ.

Trái lại, khi có những sự ấy sảy ra ngoài đường, ngoài phố, ta nên dừng lại mà dương mắt nhìn, vì đã tự nhiên được xem một cảnh hoạt-động không mất tiền. Không có gì buồn cười hơn thấy một người mù đi va phải cột đèn hay thấy một người bị xe đè mà không ra được... nhất là người chịu những sự khó chịu ấy lại không phải là ta.

Người ngoại-quốc thường trách dân Annam là vô tình, thấy người nào bị nạn, chỉ đứng vòng quanh mà nhìn, chứ không chịu giúp đỡ. Họ trách thế là họ lầm... Họ nên biết rằng: trong cái cuộc đời nhạt-nhẽo này, được dịp vui cười là ít có lắm. Nên dến khi có, tội gì mà ta chẳng vui cười?

Cách đây ít lâu, một cái xe kéo đi qua một phố ở Hà-thành. Trên xe có một cô con gái với hai bô cau lớn. Xe nặng mà lại lên giốc, chẳng may anh xe trượt chân, xe đổ chồng gọng: anh xe treo lủng-lẳng trên càng, còn cô con gái cũng đầu lật ra sau, và... bai cẳng lên trời. Ý hẳn cái cảnh một cô con gái bận váy mà cẳng lên trời... nó cũng buồn cười lắm, nên bao nhiêu người hàng phố đều đứng quay chung-quanh cái xe mà cười khúc-khích với nhau, để mặc anh xe lủng-lẳng bám vào càng, mặc cô con gái hai cẳng vẫn lên trời...

Có lẽ họ còn được vui mắt, tức cười mãi mãi, nếu không có một người tây qua dấy, sẵn tòng giúp sức anh xe. Rõ khéo cái ông ấy, tội vạ gì mà làm vậy. Cứ đứng trông mà cười có thú hơn không?

Lại gần dây, cậu Nguyễn-văn-Tuân sang câu bên Gia-lâm, lội xuống sông tắm, rồi bị nước cuốn lôi đi mất.

Cậu hết sức vẫy-vùng, mấy lần chìm xuống, nổi lên, cũng không sao vào được đến bờ... Thằng em cậu đứng trên kêu gào khẩn thiết mà cũng chẳng ai nghe thấy. May sao, vừa túc trên mặt nước chỉ còn có hai bàn tay cậu Tuân giơ vẫy, thì một cái thuyền chài bơi đến. Nhưng họ bơi đến... rồi họ lại bơi đi.

Họ mặc cậu Tuân không cứu, cậu Tuân kêu họ cũng làm lơ mà họ cũng không đứng lại nhìn. Mấy người thuyền chài quay mặt đi nơi khác, vì cái cảnh một người sắp chết đuối có lẽ không phải là một cảnh đáng... buồn cười. Nhưng chắc trong lòng họ, họ tiếc rằng cậu Tuân chẳng phải là một con cá kình, hay là một con rùa.

VIỆT-SINH

Vol-trắng kèn vợ lẽ tân-thời nhưng phải có bệnh hôi-nách để làm quảng-cáo cho thuốc.

Hôi-Nách giá một lọ 0$20, của hiệu

PHÚ-ĐỨC DƯỢC-PHÒNG

205 Phố Khách, Nam-Định

Cần người làm Đại-lý các nơi. Bản hiệu bán đủ các thứ thuốc nam, thuốc bắc, thuốc sống, thuốc bào-chế, xứng hương, quy-bản, các thứ sâm Hoa-kỳ, dương-sâm, cao Pan-long, cao Quy-bản rất tốt.

MẤY LỜI MINH TẠ

Chúng tôi có thằng cháu 13 tuổi bị đau nặng, mang ra điều-trị tại nhà thương Bảo-Hộ Hanoi, chẳng may cháu mất.

Trong khi bối-rối, chúng tôi không biết lo liệu làm sao để tiện việc mang cháu về chôn cất tại quê nhà. May thay! chúng tôi gặp được ông Louis Chức, 22, Rue de Takou, đảm nhận mọi việc xin phép và mua bán các vật liệu, công việc xong xuôi một cách rất chu-đáo.

Sau chúng tôi đến trả tiền ông, thì ông tính một giá rất hạ, khiến cho chúng tôi cảm-kích vô cùng.

Cái thâm-ân của ông, chúng tôi không biết lấy gì đáp lại, vậy có vài lời trước là để đa tạ ông, sau là để giới-thiệu cùng đồng-bào một nhà lo liệu các việc tang-ma một cách chu-đáo mà ai nấy cũng có thể tin cậy được.

NGUYỄN-DUY-TỰ
Infirmier Chef de l'Hôpital Indigène

MUỐN CÓ ẢNH CHỤP LỐI MỸ THUẬT
MÊN LẠI
HƯƠNG - KÝ

NHÀ THÍ-NGHIỆM
BỆNH LẬU GIANG
Đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

Hiện thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đặt phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa về bệnh ấy. Lậu mới phải (état aigu) bất cứ mủ máu, buốt, tức, chỉ dùng từ 4 đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve giá 0p40 Lậu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cùng là vẩn-vẩn, lúc đi tiểu thấy nóng, tức chỉ mỏi-mệt, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve liệt-trùng giá mỗi ve 0p60 và 1 hộp to bổ ngũ-tạng trừ-lâm 2p. hộp nhỏ 1p. là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ giả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bất cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bản-hiệu cũng chóng khỏi hơn là bệnh lậu, ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì đính theo timbre 0p05 giả lời ngay. Ở xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (C.R.). Thư và mandat xin đề :

M. Lê-huy-Phách
12, Route Sinh-từ, Hanoi — Tonkin

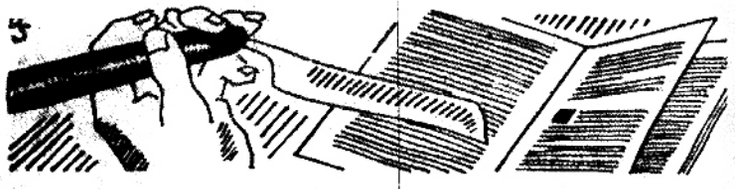
CÁC NGÀI DÙNG MŨ VÀ KHĂN, XIN ĐẾN XEM Ở HIỆU
TÂN-LONG-THỊNH
N° 29, Phố hàng Nón - Hanoi

Có làm đủ các kiểu mũ và khăn, dáng tân-thời rất đẹp, rất kỹ mà giá hạ hơn hết mọi nơi.

Có bán đủ các đồ dùng làm mũ và khăn như : hège, cốt mũ, vải lợp, vải sơn mỡ, giấy bắc, vân-vân.

Bán buôn tính giá đặc-biệt

Có nhận "Commande" của các tỉnh Trung, Bắc-kỳ



NHỮNG HẠT ĐẬU DỌN

Cái cửa sổ giả.

Trích trong bài xã-thuyết trong báo **Đông-Thanh số 64** :

... Lấy lực, kêu cầu để mong được tiếng ông nọ, bà kia, kẻ lớn, người bé.

Được tiếng là người bé thì danh-giá gì mà lấy-lực kêu cầu, mà mong được?

Hay bốn chữ kẻ lớn, người bé đây chỉ là vẽ « cửa sổ giả » để được cân đối với vế kia (ông nọ bà kia) mà thôi.

■

Họa-sĩ Đông-sơn và Văn-sĩ V. Toàn.

Cũng số báo ấy, trong truyện « dưới bóng trăng thu » viết tại Dương-xá **Novembre 1932** :

Đêm hôm 16 tháng tám, sáng giăng vằng-vặc, gió hiu-hiu thổi, trừ tiếng dế khóc, giun kêu, sen lẫn với tiếng chó sủa đó đây thì ngoài ra chẳng còn tiếng gì sốt cả... cái cảnh đêm khuya chốn thôn quê có vẻ êm-đềm tịch-mịch.

Thế thì Đông-sơn vẽ theo lời văn ông V. Toàn hay V. Toàn tả theo bức tranh của Đông-sơn? (xem lại tranh Văn-sĩ tả chân trong Phong-Hóa số 37!)

Song có lẽ cái đêm khuya tịch-mịch của ông V. Toàn còn ít tiếng kêu hơn cái đêm yên-lặng của nhà văn-sĩ trong Phong-Hóa.

■

Người tàng-tật.

Cũng trong truyện ấy :

Tấm thân bảy thước mà phải dựa lưng vào vợ có đáng thẹn không?

Sao lại bảy thước? Có thước tây sao không dùng lại dùng thước tàu đời Gia-tĩnh mà đo?

Mà sao lại phải dựa vào lưng vợ? Gẫy xương sống à?

Hạt đậu dọn tây.

Trích ở bài ám-tả « La belle Kakey » ông Mậu-hà chấm.

(L'Ami de la Jeunesse Studieuse số 48) :

Ses cents provinces.

Ông giáo Mậu-hà giảng :

Cents avec un S, car il n'est suivi d'aucun autre nombre ; c'est un adjectif numéral cardinal qui s'accorde avec ses (au pluriel)

(Chữ cents có S vì sau chữ ấy không có số khác theo...)

Thưa ông giáo không, chữ cent không thể có S được ! vì câu ses cent provinces đây chỉ có nghĩa : những *một* trăm tỉnh của ngài, nghĩa là những tỉnh của ngài vào khoảng số *một* trăm, chứ không phải nhiều trăm.

Nghề kinh-tế.

Trích trong bài xã-thuyết « Định lại phương-trâm của Tân-Á tạp-chí (Việt-văn bộ) :

... Cho chí các nghề kinh-tế.

Không thể nói nghề kinh-tế được. Nói khoa kinh-tế hoặc tài kinh-tế thì còn có lý!

■

Một phần năm.

Cũng trong bài ấy :

Ôi! Á-tế-á là một phần năm của trái đất.

Ý hẳn Tân-Á dịch câu « L'Asie est une des cinq parties du monde ». Nhưng một phần năm chỉ có nghĩa : một phần trong năm phần bằng nhau (1/5) mà thôi. Thì sao Tân-Á không nói tiếng annam rằng Á-tế-á là một châu trong năm châu của trái đất!

■

Vi-von.

Lại trong bài ấy :

Chánh-phủ Nam-triều là người sẵn có cái áo... Chánh-phủ Pháp-triều là người giữ dùm cái áo...

Rõ vi-von lắn-thắn quá!

NHẤT DAO CẠO

NỮ QUYỀN



— Thưa ông, vợ tôi bảo tôi xuống xin ông tăng lương cho.
— Được, để tôi về tôi hỏi vợ tôi ở nhà đã!

Tin nhạn chờ mong

Điều-lệ.

Muốn thư từ với nhau trong mục « Tin nhạn chờ mong!!..., các độc-giả đến nhất luật phải theo những cách chỉ dẫn như sau này :

I. Viết gì cho nhau cũng chỉ được ký bằng biệt-hiệu, hoặc bằng những giữu-tự; khi đã chọn một trong hai thứ « tên » kể trên thì đừng thay đổi nữa.

II. Ngoài cái tên hiệu ra, quý độc-giả nên nhớ chua tên, họ và chỗ ở thực của mình cho rõ-ràng (bản-báo cam-đoan không để lộ cho ai biết).

III. Phải là độc-giả dài hạn của báo Phong-Hóa, nghĩa là đã mua 6 tháng hoặc một năm báo mà đã giả tiền rồi. — gửi cho bản-báo cái băng quấn báo làm bằng.

IV. Khuôn-khổ tờ báo có giới-hạn mà độc-giả thì ngót vạn, vậy 10 giòng chữ in đã là dài, xin đừng viết hơn.

V. Bài vở nên đánh máy rồi hãy đưa lại nhà báo càng hay, không thì cũng chẳng sao, nhưng phải viết rõ-ràng và viết vào một mặt giấy thôi.

Bản thảo nào có tính-cách quảng-cáo hay quá-ư suồng-sã thì xin miễn đăng.

Thư tín mục này, xin gửi : Báo Phong-Hóa N° 1, Boulevard Carnot Hanoi.

Phàm người Việt-Nam ai muốn cũng được

1 — Giỏi võ Tàu (môn Thiếu-Lâm).
2 — Làm một ông lang trứ-danh.
3 — Trở nên nhà công-nghệ Đại-tư-bản.
4 — Pháp-thuật cao-cường như Tiên.
5 — Biết được vận-mệnh hay dở.
6 — Thông-hiểu lịch-sử nước nhà.
7 — Làm một nhà trứ-danh về các môn Mỹ-thuật như : Danh-họa, Danh-cầm, Danh-sĩ và cao cờ...
8 — Nhà Kế-toán thật giỏi.
9 — Hiểu thấu máy Huyền-vi của con Tạo.
10 — Sống lâu mãi mãi v. v...

Thời chỉ nên mua đủ các sách có giá-trị của « Nhật-Nam Thư-Quán Dược-Phòng 104, phố hàng Gai Hanoi » đã xuất-bản như Thể-thao Tân 4 cuốn 1$30. Y-học Tùng-Thư 5 cuốn giá 2$50. Công-Nghệ Tùng-Thư (40 nghề ít vốn) 2$00. Thôi-Miên 5 cuốn 2$00. Sổ Tử-vi 1$00. Các Lịch-sử Tiểu-thuyết. Sách dạy đàn Huế và Cải-lương 0$50. Sách dạy Cảnh cờ 0$60. Sách dạy làm Văn-thơ 1$30. Sách dạy vẽ 1$20. Sách dạy làm sổ-sách (Thương-mại Kế-toán) 1$50. Thiên-văn-học 0$50. Địa-lý-học 0$50. Trường-sinh-thuật 0$50 v. v... Như vậy là làm được cả, vì nhiều người đã công nhận.

Một nhà chuyên nghề Tơ lụa bản - Sứ và thay đổi các màu áo đã từ 13 năm

Có thể đổi các màu áo xẫm ra nhạt hay lại ra màu mỡ gà để dùng vào mùa hạ.

Có nhuộm đủ các màu và phiếu trắng hàng.

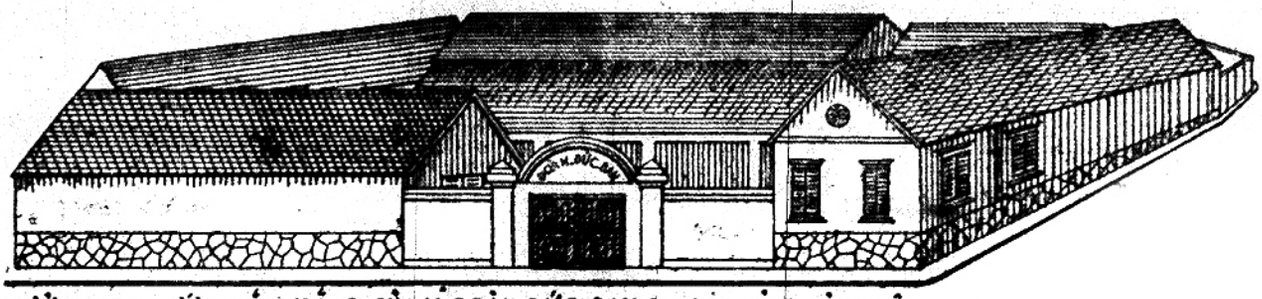
Có nhiều thứ nhiễu, lụa khổ rộng toàn tơ rất đẹp.

Có lãnh nhồi, lãnh Saigon, lương thâm các hạng, nước thâm không phai.

Có một thứ lụa chơn và một thứ nhiễu-Satin đặc biệt.

Cứ hỏi tại số 50 Hàng Cót nhà LE-QUANG-LONG, không ngại nhầm phải hàng xấu hay giả dắt.

ĐỖ-HỮU-HIỀU
TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE DARROUX DE PARIS
N° 41, Rue du Chanvre
Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants



XƯỞNG LỌC NƯỚC MẮM TRẮNG CỦA M. ĐOÀN-ĐỨC-BAN TẠI CÁT-HẢI QUẢNG-YÊN

Cửa hàng bán
Nước Mắm
32 Phố bờ sông
Hàng Nâu
Quai Clémenceau)
HANOI

Cửa hàng và xưởng mắm do
M. ĐOAN-ĐỨC-BAN quản trị lấy

Phố bến
Tàu Thủy
Rue Maréchal Foch
HAIPHONG



NƯỚC HOA CON VOI



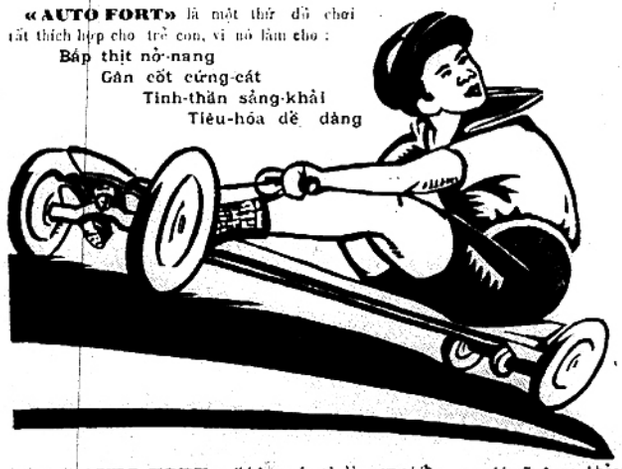
PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer — HAIPHONG

Jasmin, Violette, Narcisse Quelques Fleurs	**Fleur d'Amour, Rose, Menthe**
1 lọ 3 grammes 0$20, 1 tá 1$80	1 lọ 3 grammes 0$15, 1 tá 1$50
1 lọ 6 grammes 0.30, 1 tá 2.70	1 lọ 6 grammes 0.20, 1 tá 2.00
1 lọ 20 grammes 0.70, 1 tá 6.30	1 lọ 20 grammes 0.60, 1 tá 6.00

Bán buôn và bán lẻ, tiền cước bầu-hiệu chịu.
Các hiệu cạo mua pha lợi hơn các thứ khác nhiều lắm.

AI BẢO KHÔNG ĐÚNG ???

« AUTO FORT » là một thứ đồ chơi rất thích hợp cho trẻ con, vì nó làm cho :
Bắp thịt nở-nang
Gân cốt cứng-cát
Tinh-thần sảng-khoái
Tiêu-hóa dễ dàng



Chơi **« AUTO FORT »** không có gì là nguy-hiểm, người sẽ được khỏe-mạnh, nhanh-nhẹn lại thêm nên can-đảm.
Ai cho những điều kể trên là không đúng, xin mời lại thí-nghiệm tại

Hiệu PHÚC-LONG
43, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone số 251
Bán buôn và bán lẻ.

MÊN HÚT THUỐC THƠM



ANG LÊ

SWEET CAPORAL

HIỆU



$ 0,15

COMPAGNIE COLONIALE DES TABACS

CUỘC THI THƠ RẤT LỚN CỦA "SAIGON"

ĐẦU ĐỀ :

MỪNG BÁO « SAIGON » RA ĐỜI

THỂ-LỆ

1° — Bất cứ. Lấy vận (SON).
2° — Trong bài phải có mấy chữ sau này :
Ngày ba tháng năm « SAIGON » ra đời. (Muốn dùng thể thất ngôn hay ngũ ngôn cũng được).
Một bài lục-bát 16 câu trở lên hay là lục-bát gián-thất cũng được.

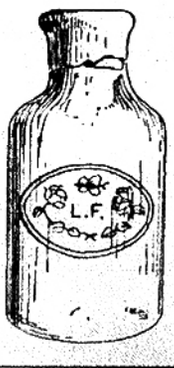
Các phần thưởng

Phần thưởng thứ nhất. — Một tấm trướng, một bộ văn-phòng tứ bảo, một thùng trà Việt-Thái và 3 năm báo « Saigon ».
Phần thưởng thứ nhì. — Một quyển Hán-Việt Từ-Điển, một thùng savon Việt-Nam, một bức tranh vẽ, và 2 năm báo « Saigon ».
Phần thưởng thứ ba. — Một quyển Hán-Việt Từ-Điển, một thùng savon Việt-Nam, một thùng bánh quấc-nữ và 1 năm báo « Saigon ».
Còn nhiều phần thưởng khác để tặng các ngài trúng vào hạng 4 hạng 5 trở xuống nữa.
Nếu trong các ngài được thưởng, ngài nào muốn giúp cho « Saigon » hoặc làm thông tin hoặc dự vào bộ biên-tập bổn-báo xin sẵn lòng hoan nghinh.
3° — Ngày mãn hạn gửi bài là 15 Juin, ngày chấm xong và gửi tặng phần thưởng : 15 Juillet.
4° — Thơ gửi về cuộc thi này xin đề : M. Bút-Trà, chủ-nhiệm báo « Saigon » 39, Colonel Grimaud, Saigon, ngoài bao thơ nhớ đề thêm câu này :

Cuộc thi thơ của báo « SAIGON »

Cuộc chơi thi thơ là một cuộc chơi rất tao-nhã trong làng văn, vừa tiêu-khiển được cái thì giờ nhàn rỗi, lại vừa bồi đắp cho nền văn-học nước nhà, vậy mong sao các ngài văn-hào thi-bá để lòng tới cuộc thi này thì bổn-báo rất lấy làm hân-hạnh.

« SAIGON »



Nước hoa "Jasmin" chai nào có gián thêm cái étiquette bỏ-rục đỏ có cành hoa con bướm mới thật là thứ chính hiệu. Các ngài dùng nước hoa Jasmin, nên nhận kỹ hiệu này hãy mua, kẻo bị lừa mua phải hàng giả.

Mỗi chai giá : **0$25**



Đại-lý độc quyền :
LUNE-FAT
23, hàng Bạc — Hanoi

Image left with the ad-

HIỆU THUỐC
TO NHẤT ĐÔNG-DƯƠNG

PHARMACIE CHASSAGNE

Chủ nhân : ông LAFON và ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(Trước cửa Gô-Đa và ngay hồ Hoàn-Kiếm)

Bản hiệu có bán :

Thuốc chế theo đơn của quan Bác-Sỹ Thuốc chế-sẵn chữa đủ các bệnh — Các đồ buộc thương-tích — Các khí-cụ để làm thuốc — Các chất hóa-học — Các đồ trang-sức như phấn, nước hoa.

Thuốc thật nguyên-chất và thượng hảo-hạng. Thuốc bán rất chạy nên bao giờ cũng mới.

Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần. Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay. Nội trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.